SGK NGỮ VĂN 8 (2 TẬP),

BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

SẮP RA MẮT BẠN ĐỌC

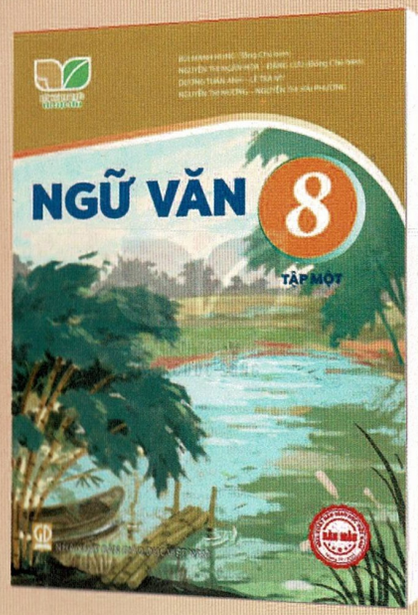

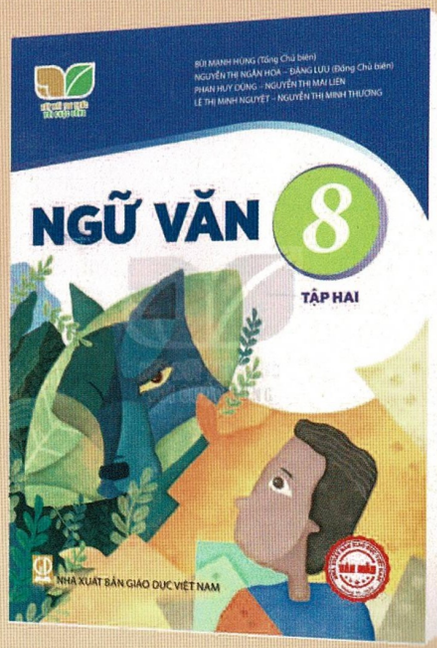

GIÁ: 16.000Đ

Văn học và Tuổi trẻ

TẠP CHÍ Toán học & Văn học TRONG NHÀ TRƯỜNG
JOURNAL OF MATHEMATICS AND LITERATURE IN SCHOOL

ISSN: 18592686

SỐ THÁNG 1 NĂM 2023

VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TỔNG TẬP VĂN HỌC VÀ TUỔI TRẺ 2022

BAO GỒM 12 SỐ TẠP CHÍ NĂM 2022,
BÌA CỨNG, GIẤY BÌA COUCHES,
IN 4 MÀU.
GIÁ BÌA: 250.000VNĐ.
PHÁT HÀNH:
TỪ THÁNG 2/2022.

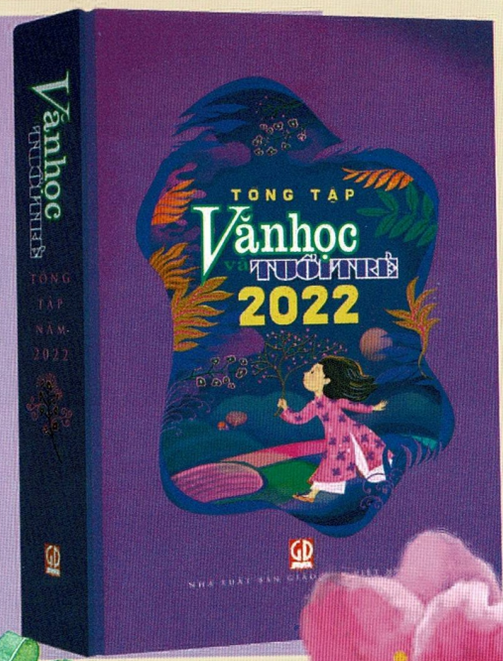

Văn học và Tuổi trẻ

TẠP CHÍ Toán học và Văn học trong nhà trường

Số tháng 1 (515) năm 2023

TRONG SỐ NÀY

Hương vị xuân, Tết trong những trang văn Nguyễn Minh Châu
Nhà văn Bùi Việt Thắng 3

Nhớ lắm khói bếp chiều ba mươi
PGS. TS. Lê Quang Hưng 7

Nghệ thuật kết cấu trong trích đoạn *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài*
PGS. TS. Phùng Ngọc Kiên 10

Làm sao để có một bài thuyết minh ấn tượng
Nguyễn Thị Bích Anh 15

Sự hoà điệu kì diệu trong bài thơ *Ông đồ* của Vũ Đình Liên
PGS. TS. Ngô Văn Giá 20

Một thoáng Tết trong văn học Việt
TS. Đoàn Minh Tâm 23

Truyện ngụ ngôn
TS. La Mai Thi Gia 26

Năm Mão nói chuyện mèo
PGS. TS. Phạm Văn Tình 30

Đề thi thử vào lớp 10 Chuyên - Dành cho học sinh thi Chuyên
TS. Phạm Sỹ Cường 32

Chiều cuối năm
Nhà thơ Đinh Thị Như Thuý 37

Đề thi "Vui học Ngữ văn" số tháng 1/2023 43

Mưa xuân; Giao thừa nơi góc phố
Phạm Phương Chi; Trần Thanh Trà 47

Người cha; Những khoảnh khắc đáng nhớ
Đăng Huyền Anh; Trịnh Ngọc Mỹ 53

Mời độc giả đặt mua tại các Bưu điện trong cả nước.
Mã báo: **C668**

TOÁN HỌC VÀ VĂN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG
Journal of Mathematics and Literature in School
TẠP CHÍ CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
Tổng Giám đốc NXBGDVN
HOÀNG LÊ BÁCH
Tổng biên tập NXBGDVN
PHẠM VĨNH THÁI
Viện trưởng Viện NC Sách & HLGD
PHAN XUÂN THÀNH

TỔ CHỨC BẢN THẢO VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
Phó Tổng biên tập NXBGDVN
PGS.TS. NGUYỄN VĂN TÙNG
Phó Tổng biên tập Tạp chí
TS. LÊ HỒNG MAI

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
Nhà văn Tạ Duy Anh
GS. TS. Lê Huy Bắc
PGS. TS. Phan Huy Dũng
PGS.TS. Nguyễn Đăng Điệp
PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng
PGS.TS. Lê Quang Hưng
Nhà thơ Trần Đăng Khoa
PGS. TS. Trịnh Thị Lan
GS. Nguyễn Khắc Phi
GS. TS. Trần Đình Sử
ThS. Trần Tiến Thành
PGS. TS. Nguyễn Thành Thi
Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều
Nhà báo Thân Thị Phương Thu

TỔNG BIÊN TẬP
TS. Trần Hữu Nam

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. Lê Hồng Mai
Trần Thị Kim Cương

THƯ KÍ TOÀ SOẠN
Hồ Quang Vinh

BIÊN TẬP
Lê Hồng Mai
Nguyễn Thị Lan

BÌA - MINH HOẠ
Kim Duẩn

PHÁT HÀNH
Trần Minh Hiền (Trưởng phòng)

HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP
Hoàng Kim Phượng (Trưởng phòng)

TOÀ SOẠN
187B Giảng Võ, P. Cát Linh,
Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại - Email
* Biên tập: 0243.5122847
vanhocvatuoitre2020@gmail.com
* Phát hành: 0243.5142649
phathanhvantre@gmail.com
* Hành chính: 0243.5121606

8 (V) / GD - 23 534/GP - BTTTT Mã số: **BV02M23**

GPXB số 534/GP - BTTTT ngày 19/11/2020.
In tại Xí nghiệp bản đồ I - Bộ Quốc phòng
In xong và nộp lưu chiểu tháng 1/2023.

Hương vị xuân, Tết trong những trang văn Nguyễn Minh Châu

Nhà văn **Bùi Việt Thắng**

Nhà văn Nguyễn Minh Châu để lại cho đời một "văn sản" có ý nghĩa lớn với những trang viết thấm đẫm cảm hứng nhân văn và mối quan hoài da diết với con người, cuộc đời, thiên nhiên. Qua nhiều trang văn người đọc cảm nhận được hình ảnh, hương vị xuân và Tết cổ truyền của dân tộc trong những sắc màu khác nhau, hết sức sinh động và gợi nhớ tâm cảm của người cầm bút trước sự xoay vần của thiên nhiên theo quy luật của tạo hoá.

Hà Nội những ngày Tết năm 1957 (*Di cảo Nguyễn Minh Châu*) là một đoạn ghi chép ngắn nhưng nói được nhiều điều, theo cách "ý tại ngôn ngoại" của thơ. Kể và tả về cái không khí của Thủ đô sau ngày giải phóng chưa lâu (10/10/1954), tác giả làm sống lại quang cảnh của Hà Nội những năm đầu hoà bình với bao bộn bề, khó khăn và phức tạp. Nhưng vượt lên tất cả là niềm vui hồ hởi của cư dân Hà thành đón Tết: *Mình đã dạo những phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Tràng Tiền, và những phố gì chưa thuộc hết*

lối. Chật ních những người. Hình như cả nước có chiếc xe đạp nào đều đem về đây hết. Mình cũng hoà trong cái dòng người sực mùi son phấn và muôn màu sắc ấy. [...]. Những ngày cuối năm. Trưa chiều ngồi làm việc nghe tiếng còi tàu thét dài, những chuyến tàu chật ních người về quê ăn Tết như những đàn chim về tổ khi mặt trời xuống. Những dòng văn ấy cho thấy sự hoà nhập thức thời của người lính cách mạng với một vùng đất thiêng, nó khác hẳn cái tâm thế của người Vệ quốc quân trong thiên bút kí *Một lần tới Thủ đô* (1946) của Trần Đăng. Hình ảnh chiếc xe đạp trong bài kí cho ta nhận biết một thời kì gian khổ, thiếu thốn nhưng cuộc sống tràn đầy tình người.

Cũng trong *Di cảo Nguyễn Minh Châu*, một đoạn văn ngắn khác về Tết được viết cụ thể hơn: *Dù sao thì một năm mới cũng đã đến. Cho đến giờ gần sáu mươi tuổi mình vẫn không hiểu nổi hai chữ mùa xuân với cái phần nghĩa bóng của nó mà người ta phết lên cái từ này với đủ thứ tuỳ bút của thơ văn lãng mạn* (*Bốn giờ sáng mồng một Tết năm Mèo*, 1987). Không phải là nhà văn không háo hức đón Tết cổ truyền, không phải là nhà văn không hiểu hết cái ý nghĩa sâu xa của hai chữ mùa xuân, song đây là thời điểm có những khủng hoảng trong thể chất và tinh thần của tác giả (tiểu luận *Hãy đọc lời ai điếu cho một giai đoạn văn nghệ minh hoạ* được in trên báo *Văn nghệ* số 49 - 50 tháng 10/1987, thì đến tháng 3/1988 nhà văn phát hiện mình bị ung thư máu).

Nhà văn Nguyễn Minh Châu là người đắm đuối với văn chương, tất nhiên, cũng là người đắm đuối với gia đình. Đọc lại đoạn nhật kí trong *Di cảo Nguyễn Minh Châu* sẽ thấy rõ điều đó:

1/1971.

Doanh, em và các con!

Sáng ngày mai, 23/1 anh về quê đây. Anh đi nhờ xe của báo Quân đội, nhưng không mang xe đạp về được, nặng lắm. Không biết về nhà được không. Anh gửi lên chỗ em số phiếu, để em mua kẻo bỏ phí. Các thứ hàng Tết ngày mai mới bắt đầu bán. Doanh ạ, mấy hôm nay không hiểu sao anh buồn quá. Giá có em cùng về thì vui. Anh về nhà rồi không biết xoay xở thế nào, nhất là thương các con ở ngoài này. Tất nhiên là có em rồi. Nhưng gia đình ngày Tết thiếu anh. Anh tuy nghĩ vậy nhưng cũng cố về nhà Tết này, mẹ không biết còn sống được không, em cũng thông cảm cho anh. Anh rất yêu mẹ và phải về, vì còn ông Hiền nữa. Tết này em cố gắng thu xếp cho các con nó ăn Tết cho đầy đủ và vui thì anh mới yên tâm.

Anh chúc em sang năm mới khoẻ và Tâm, My, Mai học giỏi và ngoan nhé.

Tái bút: Anh gửi hai tờ phiếu quý I. Tết này anh Chinh đưa các cháu về ăn tết ở 800.

Những dòng văn trên cho thấy tấm lòng của một người nặng nợ với đời, với nhân dân nghèo khổ nói chung, với vợ con nói riêng. Nhưng vượt lên trên thiếu thốn, nhà văn bao giờ cũng là người mưu cầu niềm vui cho người khác.

Trong *Di cảo Nguyễn Minh Châu*, độc giả còn tìm thấy nhiều đoạn ghi chép khác của nhà văn về Tết. Nhưng có lẽ sâu đậm nhất là tình cảm của nhà văn về Tết cổ truyền của dân tộc vẫn luôn hằn in trên từng trang *Chợ Tết*. Hẳn ai đã xa quê lâu ngày trở về quê vào dịp tết mới thấy hết cái cảm giác được đi chợ Tết quê mộc mạc, sum vầy: *Quãng quá trưa, khi Định được lão Đất dắt đi dụi mả bố mẹ mình trở về thì cả khu chợ đã đông nghịt. Nhất là không khí của nó đã ra dáng một phiên chợ Tết. Trên mảnh đất bom đạn và chiến tranh đã nhào nặn đến biến dạng, Định có dịp thấy tất cả những gì quen thuộc với Định từ nhỏ, chính Định cũng đã quên đi, thì nó vẫn còn đó. Định thích thú ngắm nghía những con lợn đất sơn đỏ, những chiếc kèn cũng bằng đất vắt hình con gà trống, những nhành hoa thờ với những bông hoa bằng giấy kim tuyến lỗ chỗ vết kim châm. Chen lấn giữa đám con nít bâu quanh một chiếc bàn, Định đứng xem một anh chàng đội mũ phớt tàng, mặt rỗ hoa đang vắt con giống. Từ một hàng những vắt bột nếp nhuộm màu ngũ sắc với một chiếc que tre, mười ngón tay cứ thoăn thoắt trong nháy mắt đã làm sống lại những Phàn Lê Hoa, những Quan Công..., bánh mướt, bánh xèo,... Định la cà suốt một dãy bán miếng chín quen thuộc với Định từ bé. Định đi dưới giao thông hào, leo lên bờ hố bom. Các dãy hàng cá, hàng gạo, hàng vôi, hàng nồi đất. [...]. Một cái gì bao quanh Định, một không khí luôn luôn bao bọc Định, đấy là sự quen thuộc, một nếp sống quen thuộc đã có từ lâu đời và chả có gì bị phá vỡ đang phô diễn trong phiên chợ Tết ban đầu khiến Định say mê và rưng rưng cảm động.*

Cảm thức về mùa xuân, về Tết đậm đà nhất trong bút kí của Nguyễn Minh Châu là ở *Nghĩ lúc giao thừa*, ở đó mỗi con chữ nhà văn viết với sự chiêm nghiệm lẽ đời và quy luật của tạo hoá: *Mỗi lần tiễn một năm cũ và đón một năm mới về, nghe những người chung quanh nồng nhiệt và thành tâm chúc tụng nhau, tôi cứ nghĩ một cách đầy ngỡ ngàng lẫn sung sướng rằng: Không có gì*

cũ kĩ như một lời chúc nhau đầu năm, nhưng cũng không có gì hân hoan, mới mẻ và tinh khiết như một lời chúc nhau đầu năm. Đó là niềm lạc quan lẫn hi vọng khắc khoải, bất diệt của con người ta vào những điều tốt đẹp - những điều vẫn hằng thiết tha mong ước lẫn cho nhau - như những cánh én mùa xuân ở ngoài đời không bao giờ mất. [...] Tôi vẫn nhớ khi nhỏ còn ở nhà, mỗi đêm ba mươi Tết, mẹ tôi thường nhìn ra ngoài trời, bằng cái nhìn mang phép biện chứng của một người "nhà quê" của mình: Đêm ba mươi năm nào thật tối trời là năm ấy mẹ tôi lại thật yên tâm và vui mừng khấp khởi trong lòng, vì lẽ sang năm sẽ được mùa. Chữ "giao thừa" được dùng trong trường hợp này còn mang một ý nghĩa khác - sự chuyển giao của hai thời kì đời sống. Vì thế nên nhà văn coi ngày 1/5/1975 như là một ngày "giao thừa" trong đời sống của cả dân tộc Việt Nam: *Tôi không thể nào quên được cái đêm mùng 1 tháng 5 năm 1975, đúng một ngày sau khi quân ta tiến vào giải phóng Sài Gòn, cả Hà Nội đổ về phía Bờ Hồ dự đốt pháo hoa mừng đại thắng. Khi những đốm pháo hoa vừa tắt, chỉ còn để lại giữa vòm trời sáng trong trên nóc Tháp Rùa những dải khói trắng, thì từ bốn phía Bờ Hồ, các nam nữ thanh niên ồn ào tản đi dạo các đường phố đông đúc của ngày hội, riêng chỉ có những cặp vợ chồng cán bộ và bộ đội ở vào lứa tuổi bốn, năm mươi, mà cuộc đời riêng đã gắn chặt vào số phận đất nước, là vẫn ngồi lại. Họ ngồi đến quá nửa đêm mà vẫn cứ muốn ngồi lại mãi. Đêm ấy mới thật là đêm giao thừa có ý nghĩa nhất đời họ.*

Từ trực quan sinh động này, nhà văn trở lại với ý nghĩa đích thực của cảm thức "giao thừa" truyền thống, đó là giờ khắc chuyển từ năm cũ sang năm mới theo quy luật của tạo hoá, trong một nỗi niềm hân hoan, vui sướng cùng nhân dân của mình: *Giao thừa đã điểm! Khoảnh khắc thời gian tách ra làm đôi, lòng mỗi con người Việt Nam đang tìm đến nhau để sum họp, trong khói pháo và hương trầm ngào ngạt trước bàn thờ tổ tiên, lòng chúng ta sao mà bồn chồn, nao nức, rộn ràng đến khó tả.*

Một năm cũ qua đi, một năm mới lại đến, tấm lòng của nhà văn Nguyễn Minh Châu với đời, với người, với tạo hoá thật đằm thắm, sâu sắc qua những trang văn tản mạn về thời gian viết nhưng lại cô đặc nỗi niềm về xuân, Tết./.

B.V.T

NHỚ LẮM
Khói bếp chiều ba mươi

PGS. TS. Lê Quang Hưng

Trong 365 ngày làm nên một năm của tạo hoá, có mấy ngày thật đáng nhớ. Chiều ba mươi... là một trong những ngày như vậy. Đó sẽ là, một chiều cuối năm gội sạch những bụi bặm, lo toan, khoảnh khắc chuẩn bị đón sự chuyển giao thiêng liêng của đất trời, chiều của những tất bật rộn ràng, bao gặp gỡ ấm áp,... Bởi thế, mỗi khi đọc *Khói bếp chiều ba mươi* của Nguyễn Trọng Hoàn, lòng tôi cứ vấn vương trong một cảm xúc khó tả.

Con đi xa vẫn nhớ nao lòng
Khói bếp nồng thơm mái rạ
Chiều ba mươi quây quần bên bếp lửa
Nồi bánh chưng nghi ngút trước giao thừa

Ba mươi này mẹ gói bánh chưng chưa
Mâm cỗ tất niên hương toả ấm
Ba mươi này mẹ vào ra trông ngóng
Khói bếp xanh quấn quyện trước hiên nhà

Ba mươi này, mẹ biết đứa con xa
Lòng canh cánh nhớ quê biết mấy
Khói bếp của chiều xưa thức dậy
Thuở ấu thơ vĩnh viễn đã qua rồi!

Khói bếp chiều phơ phất ba mươi
Cứ ám ảnh và thiêng liêng gợi nhớ
Vòng tay mẹ... và chúng con bé nhỏ
Mà tháng năm vời vợi không nguôi

Quê hương và dáng mẹ
Khói bếp, chiều ba mươi...

(In trong tập *Phút rành rang sống chậm*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2019)

Bếp lửa củi than nồng... Làn khói lam nhẹ nhàng lan toả trên mái tranh, mái rạ... Mẹ vào ra thương nhớ đứa con xa... Dịu dàng và ấm áp... Gần gũi và thẳm sâu... Những hình ảnh ấy cứ bâng khuâng trong tôi khi đọc những vần thơ cũng thiết tha và dịu dàng như khói của Nguyễn Trọng Hoàn. Trong nỗi nhớ của nhân vật trữ tình - người con đang xa quê, hình bóng mẹ trở thành trung tâm của tình cảm gia đình, tình yêu quê hương nồng ấm và cũng gắn liền với nỗi buồn khi *"Thuở ấu thơ vĩnh viễn đã qua rồi"*. Lòng không khỏi vẩn vơ rồi lo sợ nghĩ: liệu đến khi nào đó con cháu ta có còn thấy, còn nhớ đến khói bếp chiều ba mươi - khi nhà ngói, nhà bê tông cao tầng đẩy mái tranh, mái rạ vào dĩ vãng, khi bếp điện, bếp từ thế hết chỗ cho lửa củi, lửa rơm. Ừ, lúc đó những bài thơ như thế này sẽ thành niềm quá vãng, thành "truyền thống dân tộc" mơ hồ trong các thế hệ mai sau. Lúc đó, hình ảnh người mẹ khéo lo toan, tảo tần bên bếp lửa liệu có còn làm xúc động người đọc thơ?

Trong nỗi nhớ của nhân vật trữ tình - người con đang xa quê, hình bóng mẹ trở thành trung tâm của tình cảm gia đình, tình yêu quê hương nồng ấm và cũng gắn liền với nỗi buồn khi *"Thuở ấu thơ vĩnh viễn đã qua rồi"*. Lòng không khỏi vẩn vơ rồi lo sợ nghĩ: liệu đến khi nào đó con cháu ta có còn thấy, còn nhớ đến khói bếp chiều ba mươi - khi nhà ngói, nhà bê tông cao tầng đẩy mái tranh, mái rạ vào dĩ vãng, khi bếp điện, bếp từ thế hết chỗ cho lửa củi, lửa rơm.

Nhưng buồn lo rồi lại tin: tình cảm quê hương, tình thương mẹ thì không gì thay thế, thì không bao giờ "hết chỗ". Có những điều mơ hồ lại không bao giờ mất được trong khi lắm cái hiển hiện lại bị lãng quên, lại đáng phải quên. *"Khói bếp nồng thơm mái rạ"* ai đã một lần bắt gặp, một lần thu nhận thì chắc khó thể dứt khỏi tâm trí! Ngày trước, kết thúc bài thơ *Quê hương*, Tế Hanh thốt lên nỗi nhớ ám ảnh da diết trong mình: *"Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!"*. Đó là cái mùi vị rất riêng của một làng chài ven biển, của cát, của nước, của nắng và gió, của dân chài lưới *"cả thân mình nồng thở vị xa xăm"*... Giờ đây, Nguyễn Trọng Hoàn cứ nhớ đến nao lòng *"khói bếp nồng thơm mái rạ"*. Những mùi vị dân dã ấy quả đáng nhớ hơn nhiều mùi thơm của các loại nước hoa qua công nghệ chế biến tinh vi. *"Khói bếp của chiều xưa thức dậy/ Thuở ấu thơ vĩnh viễn đã qua rồi"*. Khói bếp nhẹ đã làm thức dậy cả một trời kỉ niệm, một trời thương nhớ. Con người ta ai cũng chỉ có một thời ấu thơ. Song những kỉ niệm lung linh như thần thoại, ấm áp như cổ tích của thời ấu thơ ấy, thì sẽ không bao giờ quên, không bao giờ hết gợi nhớ. Nhất là với người con đang xa quê vào chiều ba mươi Tết - chiều của gia đình tụ hội, quấn quýt; chiều của tình làng nghĩa xóm, tình quê hương sâu thẳm; chiều chuẩn bị bước chuyển giao thiêng liêng trong vũ trụ, đất trời. Bài thơ có nhiều hình ảnh đậm đà vẻ đẹp truyền thống: *Chiều ba mươi quây quần bên bếp lửa, nồi bánh chưng nghi ngút trước giao thừa, mâm cỗ tất niên hương toả ấm, khói bếp xanh quấn quyện trước hiên nhà*... Càng xa, càng da diết nhớ; càng đi dài trên đường đời, càng không nguôi ngóng về:

Khói bếp chiều phơ phất ba mươi
Cứ ám ảnh và thiêng liêng gợi nhớ
Vòng tay mẹ... và chúng con bé nhỏ
Mà tháng năm vời vợi không nguôi

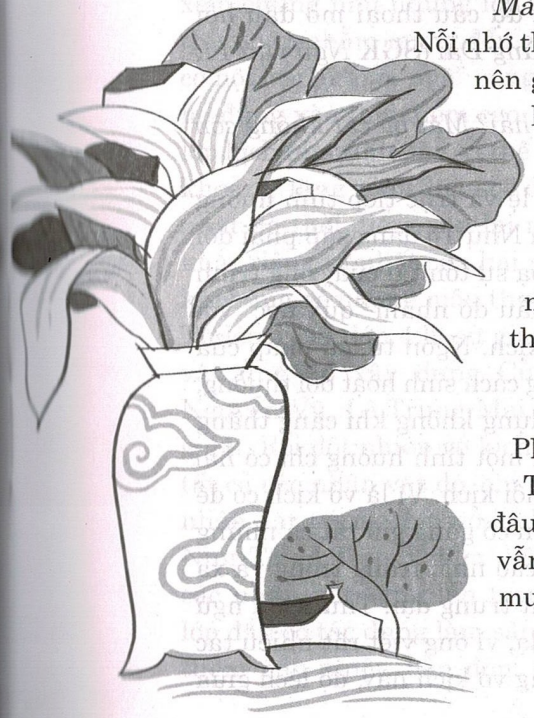

Nỗi nhớ thiết tha, cảm xúc bâng khuâng đã làm nên giọng điệu thơ nhẹ nhàng mà đầy sức lan toả. Nó tựa những làn khói bếp từ từ dâng lên từ những mái rạ, mái tranh rồi ngưng đọng, phất phơ giữa trời. Bài thơ khép lại bằng hai câu ngắn với các hình ảnh đầy sức gợi. Nỗi nhớ của tác giả lan toả tới người đọc thành dư âm ngân vọng:

Quê hương và dáng mẹ
Khói bếp, chiều ba mươi...

Phơ phất đấy mà lại đầy ám ảnh!

Trong nhiều gia đình người Việt giờ đây đâu còn khói. Nhưng ta mong và tin rằng vẫn nhiều người nhớ khói bếp chiều ba mươi.

NGHỆ THUẬT KẾT CẤU TRONG TRÍCH ĐOẠN *VĨNH BIỆT CỬU TRÙNG ĐÀI*

(SGK *Ngữ văn 11*, tập một)

PGS.TS. Phùng Ngọc Kiên

Kịch là một thể loại mà ở đấy nhân vật có một sức sống độc lập của mình nhờ vào ngôn ngữ đối thoại. Chúng là thành phần chính tạo nên hành động kịch. Người viết kịch chỉ thành công khi tạo ra được ngôn ngữ cho từng nhân vật. Một vở kịch có thể có nhiều cách công diễn khác nhau tuỳ theo đạo diễn và dàn diễn viên. Thậm chí người đạo diễn có thể thêm bớt một vài chi tiết như là một cách "hiểu" của mình đối với kịch bản[1]. Và đôi khi, tác giả cũng phải mượn lời chính nhân vật để khắc hoạ tình huống kịch. Ví dụ câu thoại mở đầu hồi năm của trích đoạn *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài* (SGK *Ngữ văn 11*, tập một):

- *Có việc gì mà bà chạy hớt hơ hớt hải? Mặt bà cắt không còn hột máu?*

Câu thoại nhằm miêu tả gọn, ước lệ và trực tiếp tình huống trên sân khấu. Đó là hoàn cảnh mà Vũ Như Tô đang sắp phải đối mặt: quân khởi loạn sắp kéo đến đe doạ sự tồn tại của công trình Cửu Trùng Đài. Vai trò của câu mở đầu đó nhằm "quy ước" với khán giả mức độ căng thẳng của hồi kịch. Ngôn từ, cú pháp của mệnh đề thứ hai (*mặt bà...*) mang phong cách sinh hoạt đời thường, dân dã. Ở đây, tác giả vừa muốn xây dựng không khí căng thẳng của tình thế kịch, lại vừa muốn tạo ra một tình huống chỉ có *hai người phục vụ* cho kết cấu chung của hồi kịch. Vì là vở kịch có đề tài lịch sử nên Nguyễn Huy Tưởng luôn cố gắng giữ tất cả những đặc thù của phong cách ngôn ngữ cổ: cao nhã, trang trọng và xa vời. Nó mang đến cho vở kịch tính chất trung đại. Thứ ngôn ngữ này với Nguyễn Huy Tưởng không xa lạ, vì ông viết rất nhiều tác phẩm có đề tài trung đại, lịch sử. Trong vở kịch này, độ lệch giữa hai hệ thống ngôn ngữ có thể hé lộ một tìm tòi đương thời của ông trong việc dung hoà ngôn ngữ đời thường và ngôn ngữ cổ xưa.

Chính kết cấu kịch, làm cơ sở cho tình huống kịch, và là một điều kiện thành công của tác phẩm này. Đoạn trích ở hồi năm - hồi cuối cùng vở kịch, gồm chín lớp như sau:

Lớp 1: Vũ Như Tô - Đan Thiềm

Lớp 2: Những người trên, thêm Nguyễn Vũ.

Lớp 3: Những người trên, thêm Lê Trung Mại.

Lớp 4: Những người trên, thêm một bọn nội giám khác.

Lớp 5: Vũ Như Tô, Đan Thiềm

Lớp 6: Những người trên, thêm Kim Phượng, Cung nữ.

Lớp 7: Những người trên, thêm Ngô Hạch và quân khởi loạn.

Lớp 8: Những người trên, trừ Đan Thiềm

Lớp 9: Những người trên, thêm một lũ quân.

Như vậy, nhân vật có mặt từ đầu đến cuối hồi quan trọng nhất trong vở kịch mang tên là *Vũ Như Tô*. Chúng ta thấy lớp 5 của hồi này là lớp quan trọng nhất, nằm ở giữa chia đôi hồi kịch. Lớp này và lớp 1 chỉ có hai nhân vật trung tâm là Vũ Như Tô và Đan Thiềm, họ là những trụ đỡ cho toàn bộ hồi kịch. Cũng có thể xem chúng như những lớp kịch được tạo ra với tư cách một thủ pháp nhằm mang đến cho các nhân vật trung tâm cơ hội bộc lộ "bản ngã" cũng như khát vọng của họ đúng vào thời điểm cao trào của vở. Hai lớp kịch tâm tình này, vì thế giống như một khoảng lặng giữa lúc sôi động và ồn ào nhất, là thời điểm nén lại những khoảnh khắc riêng tư nhất của hai nhân vật trước khi bùng nổ những mâu thuẫn của vở kịch.

Từ lớp 1 đến lớp 4 là sự gia tăng các nhân vật ủng hộ xây dựng Cửu Trùng Đài: Nguyễn Vũ, Lê Trung Mại, các quan nội giám. Rồi đột nhiên vở kịch rút bớt hết tất cả các nhân vật đó, chỉ để lại hai nhân vật trung tâm vở kịch là Vũ Như Tô và Đan Thiềm. Số lượng các nhân vật tăng lên trong bốn lớp đầu có tác dụng làm sân khấu thêm náo nhiệt, hỗn độn, thích

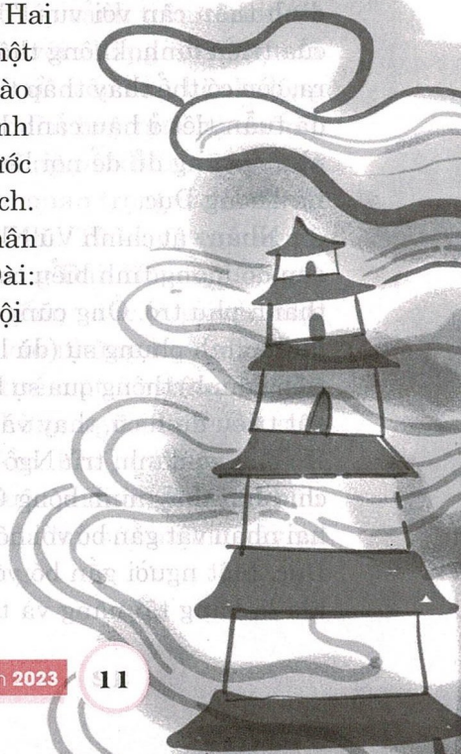

hợp với thời điểm cái kết cận kề. Trong nửa đầu hồi kịch này, nhóm nhân vật này có hai cách ứng xử trước sự thế: bỏ trốn và tuẫn tiết. Nửa sau của hồi kịch, bắt đầu từ lớp 5, những nhân vật còn lại của triều đình như cung nữ chấp nhận đi theo quân khởi loạn. Lớp này đánh dấu sự chuyển giao quyền lực của triều đình, làm xoay ngược tình thế trong vở kịch. Quân khởi loạn chỉ thực sự hiện diện trên sân khấu ở hai lớp cuối cùng. Cũng trong đám cung nữ này diễn ra một sự phân hoá tương tự: số đi theo quân khởi loạn thì đông, chỉ riêng Đan Thiềm chấp nhận tìm đến cái chết. Đan Thiềm cũng thể hiện một thái độ tương phản với đám cung nữ chấp nhận đi theo quân của Ngô Hạch. Như vậy, nếu như hai lớp kịch 1 và 4 gắn với hai nhân vật trung tâm thì có thể thấy một đặc điểm trong cách tổ chức các lớp kịch của Nguyễn Huy Tưởng: sự phân đôi. Diễn giải như thế, ta sẽ thấy Nguyễn Huy Tưởng đã học tập kịch cổ điển khi tạo nên sự đăng đối tương tự ở phần thứ hai gồm năm lớp kịch cuối.

Các nhân vật thân cận với vua Lê Tương Dực lần lượt xuất hiện: cung nữ, quan nội giám và quan hầu cận với ba nhân vật tiêu biểu được gọi tên là Kim Phượng, Lê Trung Mại, Nguyễn Vũ. Họ cũng là những nhân vật tiêu biểu cho những cách thức ứng xử trước sự thế. Cung nữ đi theo chủ mới. Hoạn quan bỏ chạy. Quan hầu cận không còn đường rút lui nên tự vẫn. Đó là hình ảnh triều đình thân cận với vua. Trong số họ, trong những gương mặt ấy của triều đình, không thấy một quan văn hay quan võ nào. Thực ra, còn có thể thấy thấp thoáng một nhân vật khác của triều đình đã tuẫn tiết ở hậu cảnh là Vũ Tá hầu Phùng Mai. Chỉ chừng ấy những cũng đủ để nói lên cái nhìn của tác giả về triều đình vua Lê Tương Dực.

Nhân vật chính Vũ Như Tô cuối cùng cũng phải chứng kiến sự sụp đổ mang tính biểu tượng của Cửu Trùng Đài qua những âm thanh phụ trợ. Ông cũng chứng kiến toàn bộ sự sụp đổ của triều đình mình phụng sự (dù là chỉ để thoả mãn nhu cầu sáng tạo của riêng mình) thông qua sự loại bỏ dần trên sân khấu tất cả các nhân vật triều đình cũ, thay vào đó là các nhân vật của triều đình mới. Họ đều vô danh, trừ Ngô Hạch. Trong toàn bộ hồi kịch, người ta chỉ nhìn thấy hình bóng Cửu Trùng Đài qua lời các nhân vật. Có hai nhân vật gắn bó với nó nhất, đó là Vũ Như Tô và vua Lê Tương Dực. Một người gắn bó với nó bằng tiền bạc và quyền lực, người kia là bằng tài năng và tâm huyết. Cả hai người đều phải chết.

Một nhân vật chết trong hậu trường qua lời miêu tả của các nhân vật. Một nhân vật sẽ chết ở tiền cảnh của lớp kết vở bi kịch mang tên chính mình, ngay trên sân khấu trước khán giả. Kết cấu ấy cho chúng ta thấy, mối quan tâm chính của vở kịch trên văn bản nhấn mạnh mối quan hệ gắn bó giữa Vũ Như Tô và Cửu Trùng Đài. Nhưng quan hệ bộ ba Vũ Như Tô - Cửu Trùng Đài - vua Lê Tương Dực ấy cũng rất mật thiết. Cửu Trùng Đài sụp đổ sau cái chết của vua Lê Tương Dục, và trước lúc Vũ Như Tô bị hành hình. Kết cấu vở kịch có thể gợi cho người xem một suy ngẫm về mối quan hệ giữa quyền lực và tiền bạc với sản phẩm nghệ thuật trong các thời đại.

Kết cấu hồi cuối còn cho thấy, nhân vật Vũ Như Tô đã phải chứng kiến thành quả sáng tạo của mình bị huỷ diệt - khi nó không đáp ứng sự chờ đợi của số đông - khi nó không phù hợp với thực tại. Sự giản lược dần dần các nhân vật tạo nên sự cô đơn của nhân vật trung tâm Vũ Như Tô trước tất cả những gì đối lập với mình. Cũng chính cách tổ chức ấy dồn toàn bộ trọng tâm lên nhân vật trung tâm duy nhất, và vì thế cách thức đối mặt với sự huỷ diệt của thành quả lao động và chính mình tạo nên tư thế bi kịch của tác phẩm và nhân vật Vũ Như Tô.

Nhìn vào kết cấu của vở kịch, còn có thể nhận ra một đặc điểm quen thuộc của kết cấu kịch cổ điển. Mỗi cảnh sẽ thêm hay bớt nhân vật, những nhân vật mới bước vào lớp cảnh trên sân khấu sẽ tham gia vào mâu thuẫn đang diễn ra với những nhân vật đã có mặt ở đó để thúc đẩy, tạo nên một bước tiến của hành động kịch. Mâu thuẫn ấy có thể được đẩy cao lên hay tạm hạ xuống, nhưng chắc chắn luôn đi theo một hướng về đích, ngày một nhanh, gấp gáp và căng thẳng hơn. Điều quan trọng ở chỗ chính đám đông mới là đối trọng thực với Vũ Như Tô - một con người chân thật không kém - qua trục Cửu Trùng Đài. Nhóm nhân vật này sẽ chỉ xuất hiện đỉnh điểm và lên tiếng - tức là giành được quyền tham gia vào hành động kịch - vào những lớp cuối cùng của vở kịch - những lớp quan trọng nhất về mặt ý nghĩa. Nếu Vũ Như Tô là người xây đài thì họ sẽ là những người phá đài, chứ không phải Ngô Hạch hay Trịnh Duy Sản. Khi họ tham gia vào hành động kịch, nhân vật Đan Thiềm buộc phải rời bỏ sân khấu nhường chỗ cho mối mâu thuẫn chính giữa hai sức mạnh: xây và phá, Vũ Như Tô và đám đông quần chúng.

Nguyễn Huy Tưởng bằng kết cấu tác phẩm đã đan dệt một loạt những mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Chúng ta chú ý tới cách sắp xếp cảnh sân khấu của tác giả trong kịch bản. Hồi cuối cùng của vở kịch về Cửu Trùng Đài nhưng lại không diễn ra bên chân đài mà lại diễn ra trong cung cấm. Có thể hiểu cách sắp xếp như là vấn đề kĩ thuật sàn diễn. Tác giả không hình dung được sẽ phải tiến hành ra sao với hành động phá huỷ Cửu Trùng Đài đồ sộ, với đám đông tràn lên sân khấu,... Cũng có thể nhìn từ khía cạnh thẩm mĩ của tác phẩm do sự chi phối ấy. Đó là, nếu giả sử, hình ảnh phá huỷ Cửu Trùng Đài có diễn ra trên sàn diễn thì nó sẽ làm phân tán sự chú ý của người xem. Hình ảnh của nhân vật Vũ Như Tô trong tình huống đó có thể sẽ nhoà đi mất trong đám đông ồn ào, tư thế hiên ngang đầy bi kịch (vì cô đơn và hùng vĩ) của ông vì vậy cũng không còn. Dư vị còn lại trong lòng người xem là ấn tượng của sự thất bại không cưỡng nổi, nhưng cũng lại thôi thúc người xem phải bàn luận về tính nước đôi, giàu ý nghĩa của những hình ảnh tương phản đó. Nguyễn Huy Tưởng đã hình dung một điều tương tự bằng ngôn ngữ sân khấu khi ông để cho quần chúng hò reo cùng với khói lửa ở trong hậu trường, thuộc về hậu cảnh: *chợt có ánh lửa..., có tiếng hô vui vẻ,...* Chỉ còn lại trên sân khấu một Vũ Như Tô (ngay trung tâm sân khấu) cùng với các quân sĩ khởi loạn đang chuẩn bị dẫn ông đi. Tư thế bi kịch in hằn trên sân khấu và ấn tượng người xem. Màn hạ *nhanh* đúng vào lúc này.

Có thể nói ngắn gọn Nguyễn Huy Tưởng đã đặt ra một vấn đề lớn của bi kịch, nhưng đặc biệt thông qua nghệ thuật tổ chức kết cấu, ông mới buộc người xem phải trả lời, phải cùng tham gia vào kịch bản của mình. Ngôn ngữ sân khấu của ông được trình diễn một cách nhuần nhuyễn, gắn kết chặt chẽ giàu sức gợi tả. Bản thân nghệ thuật kết cấu ấy là một giá trị văn chương trong với tư cách một bậc ngôn ngữ, thứ ngôn ngữ mà nhiều nhà soạn kịch hiện đại Việt Nam còn mơ ước.

---

(1) Ví dụ trong vở kịch do dàn diễn viên Nhà hát Tuổi trẻ thể hiện năm 1995, đạo diễn Phạm Thị Thành đã thêm chi tiết Vũ Như Tô bỏ qua mối thù giết mẹ để thực hiện hoài bão của mình nhằm nhấn mạnh khát vọng sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sĩ.

ĐỒNG HÀNH CÙNG CT&SGK

*"Học văn thuyết minh để làm gì?" - chắc hẳn nhiều em sẽ đặt ra câu hỏi này khi học nội dung viết văn thuyết minh trong SGK **Ngữ văn 6**, bộ **Kết nối tri thức với cuộc sống** phải không nào? Để trả lời câu hỏi này, các em hãy thử tưởng tượng mình đi tham quan cùng một hướng dẫn viên không biết thuyết minh, hay xem một chương trình, một vở kịch thiếu lời thuyết minh hoặc thuyết minh sơ sài,... Chắc hẳn, nghĩ vậy thôi các em cũng hiểu sự cần thiết và gần gũi của văn thuyết minh rồi đúng không? Nhưng chỉ thuyết minh một cách "đóng hộp", "theo khuôn" thì sẽ rất nhàm chán. Vậy làm sao để có một bài thuyết minh ấn tượng, các em hãy cùng đón đọc bài viết sau nhé!*

LÀM SAO ĐỂ CÓ MỘT BÀI THUYẾT MINH ẤN TƯỢNG

Nguyễn Thị Bích Anh
GV. Trường THCS Lam Sơn, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng

1. XÁC ĐỊNH MỤC ĐÍCH THUYẾT MINH

Để bài văn thuyết minh thực sự hấp dẫn, trước tiên ta phải xác định rõ mục đích thuyết minh. Sẽ không thể hấp dẫn người đọc nếu bài viết của chúng ta không có mục đích rõ ràng. Phải chắc chắn rằng, mình muốn thể hiện điều gì và muốn gì ở người đọc. Ví dụ, khi giới thiệu về một lễ hội trên một website, một nhân viên tiếp thị du lịch không chỉ cung cấp đầy đủ thông tin về lễ hội mà họ còn khơi gợi ở chúng ta sự hiếu kì, tò mò để mong muốn ta đến tham gia. Xác định mục đích của bài viết rõ ràng sẽ giúp các ta có thể tập trung và không lan man khi thực hiện bài thuyết minh của mình.

2. TÌM HIỂU, THU THẬP THÔNG TIN

Tiếp đến, hãy tìm hiểu, thu thập thông tin về sự kiện và thông tin liên quan đến sự kiện. Thuyết minh về sự kiện nào thì chúng ta phải hiểu rõ về sự kiện đó. Không chỉ hiểu về các khâu hoặc quy trình của sự kiện mà còn phải hiểu cả lí do diễn ra sự kiện. Chúng ta chỉ có thể giới thiệu, tường thuật một cách hấp dẫn về nghi lễ cầu mưa trong tín ngưỡng dân gian nếu ta hiểu được về mong muốn "mưa thuận gió hoà" từ bao đời nay của

người trồng lúa. Trong nhà trường, khi viết bài tập làm văn thuyết minh trên lớp, ta không thể tìm kiếm tư liệu, tra cứu thông tin như một người viết chuyên nghiệp. Tuy vậy, nếu đề bài yêu cầu thuyết minh về một sự kiện bất kì nào, ta nên nên lựa chọn sự kiện mình được chứng kiến hoặc tham gia để có vốn tri thức, hiểu biết nhất định về sự kiện đó.

3. TÌM Ý VÀ LẬP DÀN Ý

Trên cơ sở những tri thức được huy động, ta cần lựa chọn những nội dung quan trọng nhất để giới thiệu với người đọc. Ở bước này, người viết nên đặt mình ở vị trí người đọc để tìm ý. Nghĩa là giả định rằng, nếu mình là người đọc thì mình muốn tìm hiểu những thông tin gì ở sự kiện. Từ đó, hãy gạch ra những ý chính để đưa vào bài viết.

Có nhiều cách lập dàn ý, tuy nhiên, với bài văn thuyết minh về một sự kiện, ta cần sắp xếp các ý theo trình tự diễn biến của sự kiện. Chẳng hạn, khi thuyết minh về một lễ hội, ta có thể xây dựng bố cục theo trình tự: chuẩn bị - các hoạt động theo trình tự thời gian - kết thúc. Ba khâu này là thông tin chính của bài viết nhưng chưa đủ. Chúng ta vẫn cần thêm những thông tin khác về nguồn gốc của lễ hội, ý nghĩa của lễ hội, nơi diễn ra lễ hội,... Khi ấy, dàn ý bài viết sẽ được bố cục như sau:

1. Mở bài: Giới thiệu các thông tin chung về lễ hội: tên của lễ hội; nguồn gốc của lễ hội; nơi diễn ra lễ hội.

2. Thân bài

- Khâu chuẩn bị cho lễ hội: thời gian chuẩn bị; những công việc được tiến hành; mục đích của từng công việc.
- Quá trình diễn ra lễ hội:

+ Các hoạt động mở đầu lễ hội: tên hoạt động, thời gian diễn ra, người chủ trì, người tham gia, không khí lễ hội, diễn biến,...

+ Các hoạt động chính của lễ hội: tên hoạt động, thời gian diễn ra, người chủ trì, người tham gia, không khí lễ hội, diễn biến...

- Kết thúc lễ hội: những công việc được tiến hành; mục đích của từng công việc.

3. Kết bài: nhận xét chung về lễ hội; nêu ý nghĩa của lễ hội.

4. THỰC HIỆN VIẾT BÀI

Sau khi có dàn ý, hãy bắt tay vào viết thành bài văn. Đây mới là bước quan trọng nhất. Để bài viết được mạch lạc, sáng rõ, ta cần tuân thủ dàn ý đã phác thảo, nhưng để lời lẽ thuyết minh tạo được ấn tượng rõ ràng về sự kiện với người đọc, chúng ta cần chú ý kĩ thuật *nhấn - lướt*. Trong tất cả các ý của bài viết, ta cần dành nhiều dung lượng câu chữ hơn cho những ý trọng tâm (quá trình diễn ra và kết thúc sự kiện). Và đặc biệt, để cuốn hút người đọc, ta nên tận dụng những thông tin đã huy động được để tạo nên những liên tưởng tạt ngang. Chẳng hạn, khi thuyết minh về một lễ hội liên quan đến khởi nghĩa Tây Sơn, đừng bỏ quên những thông tin liên quan như trống trận Tây Sơn, những giai thoại về các nhân vật lịch sử của cuộc khởi nghĩa,... Ta có thể thấy, một bình luận viên bóng đá trên truyền hình hoặc đài phát thanh nếu họ chỉ cung cấp thông tin bóng đến chân ai và ai sút vào khung thành của đối phương một cách đơn thuật thì thật vô vị. Sở dĩ bình luận viên khiến người xem/ nghe cảm thấy thú vị vì họ có rất nhiều thông tin về hai đội trước trận đấu, những thông tin về từng cầu thủ sẽ tham gia trận đấu. Trong quá trình bình luận, thỉnh thoảng họ lại có những liên hệ tạt ngang về trọng tài, về sự nỗ lực tập luyện của cầu thủ A, về sự giảm sút phong độ của cầu thủ B,... Bài thuyết minh của chúng ta cũng vậy. Sẽ thật nhàm chán khi một lễ hội chỉ được thuyết minh bắt đầu thế này, diễn biến thế kia và kết thúc ra sao. Tuy vậy, một lời khuyên mà chúng ta không nên bỏ qua, rằng: hãy "tập làm văn" bằng những câu văn ngắn, đủ chủ ngữ - vị ngữ. Bởi viết câu ngắn có thể tránh được lỗi ngữ pháp, lỗi về logic hơn những câu dài, câu phức có nhiều thành phần chủ - vị. Cũng đừng quên chú ý cách chuyển đoạn trong bài văn. Nếu còn lúng túng trong cách tạo mối liên kết giữa các đoạn và tính mạch lạc của văn bản thì ta có thể bắt đầu từ cách chuyển đoạn đơn giản nhất - dùng các từ nối thể hiện trình tự. Trước mỗi đoạn hãy dùng các cụm từ: *Thứ nhất; Thứ hai; Thứ ba... Trước tiên - Tiếp đến - Sau cùng...*

Khâu cuối cùng ta phải làm là đọc soát để hoàn chỉnh bài viết của mình nhé!

Sau đây là một bài văn thuyết minh của một bạn học sinh. Hãy cùng đọc để tham khảo nhé!

ĐỀ BÀI: Hãy thuyết minh về kinh nghiệm học văn của bản thân.

KINH NGHIỆM HỌC VĂN CỦA BẢN THÂN

Từ trước đến nay, văn học luôn là món ăn tinh thần không thể thiếu của đời sống con người. Văn học giúp con người thư giãn, hiểu được rất nhiều điều hay, điều đẹp xung quanh, nó còn giúp con người phát triển được sự sáng tạo, bay bổng trong tâm hồn... Nhưng để "học văn" thì không phải là chuyện dễ, tất nhiên cũng chưa chắc là khóc. Mà cốt lõi là cách học, mỗi người đều có cách học khác nhau để rồi tích luỹ những kinh nghiệm quý báu khác nhau.

Trước hết, theo tôi, điều cần thiết với người học văn đó là có tình yêu với văn chương. Khi con người làm bất cứ điều gì như đọc sách, làm việc thì cái đầu tiên phải có là niềm yêu thích. Rồi từ yêu thích, người ta tạo được hứng thú, tinh thần để làm, để đọc,... Nếu chỉ làm mọi thứ một cách miễn cưỡng thì quả là uổng phí thời gian, công sức, tài trí của bản thân. Vì vậy, tôi luôn bồi dưỡng cho mình một tình yêu với văn chương, nghệ thuật.

Có người đã từng nói: "Học văn là một nghệ thuật, người học văn là một nghệ sĩ". Bởi vì văn học là một phần của lĩnh vực nghệ thuật còn người học tất nhiên chưa chắc đã là nghệ sĩ nhưng cứ coi là vậy đi vì khi ta học, tâm hồn ta dồn cả vào văn, lúc ấy ta chính là một nghệ sĩ. Vì thế điều thứ hai cần cho việc học văn chính là sự chú tâm. Chúng ta sẽ chẳng thể làm gì khi vẫn vẩn vơ suy nghĩ về một việc khác. Mà dù có thể, thì kết quả đạt được cũng không cao. Học văn cũng vậy, tôi không bao giờ để tâm tới những sở thích, thú vui khác khi đang học. Chỉ khi học xong, tôi mới dành thời gian cho bản thân mình.

Thứ ba, học văn cũng cần sự tìm tòi, ham hiểu biết, sự chăm chỉ, cần cũ rèn luyện. Nếu ta có một vốn kiến thức sâu rộng, phong phú, đó là điều tốt nhưng đó mới chỉ là bước đầu của học văn. Bởi vì, kiến thức ấy mới chỉ là của người khác, nó có thể là của các nhà văn, các nhà nghiên cứu, các nhà khoa học,... Và ta cần phải có sự rèn luyện, từ việc làm bài, viết bài. Khi làm văn, tôi vừa có thể củng cố được những kiến thức nhờ việc vận dụng nó vào bài văn của mình. Tôi lựa chọn những lời hay, ý đẹp của các nhà văn, nghiền ngẫm những nhãn tự, tứ thơ của các thi

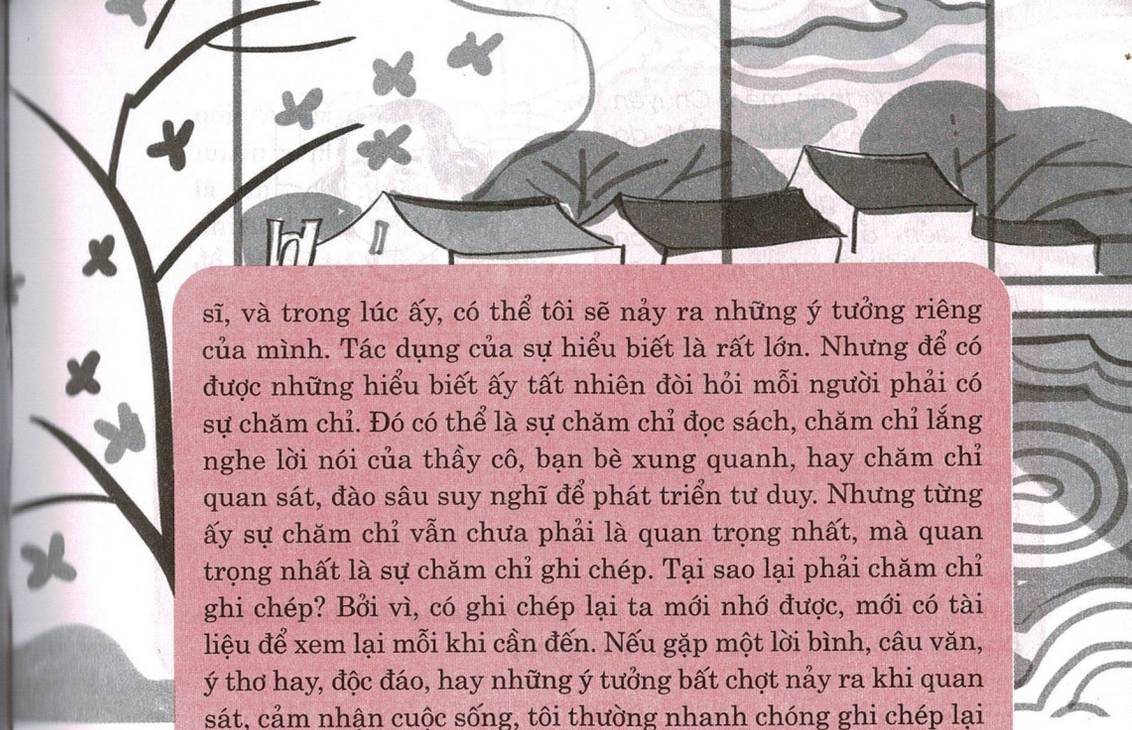

sĩ, và trong lúc ấy, có thể tôi sẽ nảy ra những ý tưởng riêng của mình. Tác dụng của sự hiểu biết là rất lớn. Nhưng để có được những hiểu biết ấy tất nhiên đòi hỏi mỗi người phải có sự chăm chỉ. Đó có thể là sự chăm chỉ đọc sách, chăm chỉ lắng nghe lời nói của thầy cô, bạn bè xung quanh, hay chăm chỉ quan sát, đào sâu suy nghĩ để phát triển tư duy. Nhưng từng ấy sự chăm chỉ vẫn chưa phải là quan trọng nhất, mà quan trọng nhất là sự chăm chỉ ghi chép. Tại sao lại phải chăm chỉ ghi chép? Bởi vì, có ghi chép lại ta mới nhớ được, mới có tài liệu để xem lại mỗi khi cần đến. Nếu gặp một lời bình, câu văn, ý thơ hay, độc đáo, hay những ý tưởng bất chợt nảy ra khi quan sát, cảm nhận cuộc sống, tôi thường nhanh chóng ghi chép lại để biến những ý tưởng bất chợt thành lời văn của riêng mình.

Tôi còn nhớ cô giáo tôi từng nói: "Học văn không khó, nhưng nó cũng không hề dễ. Có tình yêu văn chương không là chưa đủ mà phải có cái mới, cái riêng, cái sáng tạo. Mà muốn có cái mới, cái riêng ấy thì lại là điều khó hơn nhiều". Nhiều năm sau, tôi mới ngẫm, mới thấm được những lời cô nói. Để có được những điều khác biệt, những cái riêng làm nên tên tuổi của một nhà thơ, nhà văn nổi tiếng thì đó là cả một quá trình thật lâu dài của sự tích luỹ, tìm tòi, quan sát, học hỏi,...

Học rồi mới thấy, học văn không đơn giản là thuộc là hiểu, là nhớ... mà văn là cảm thụ, là truyền đạt, làm cảm xúc của chính mình. Tình yêu văn chương là một tình yêu rộng lớn, chứa đựng trong đó là tình yêu thiên nhiên, đất nước, con người,... Có yêu đất nước, lịch sử, truyền thống dân tộc, con người mới yêu văn. Vì thế dù ít hay nhiều, mỗi người chúng ta cũng nên yêu văn, làm như thế chính là yêu quê hương, gia đình mỗi người rồi đấy các bạn ạ!

Trần Tiến Dũng
Lớp 9A - THCS Nguyễn Thái Bình
TP. Cà Mau, Cà Mau

HỎI VẤN
ĐÁP...VĂN

Các bạn thân mến! Chuyên mục "HỎI VẤN - ĐÁP...VĂN" do PGS.TS. Ngô Văn Giá phụ trách sẽ giúp các bạn giải mã những vẻ đẹp tiềm ẩn, thú vị của văn chương. Với tiêu chí là những câu hỏi "VẮN" (ngắn), các bạn hãy cứ yên tâm sẽ nhận được câu trả lời rất rất "VĂN" mà vẫn hoá giải mọi thắc mắc... Vậy còn đợi gì nữa mà không soạn thật nhiều câu hỏi hay gửi về VH&TT theo địa chỉ: ***Văn học và Tuổi trẻ****, 187B Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội (trong thư ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại để Toà soạn tiện liên hệ).*

Các bạn có câu hỏi hay, thú vị được chọn đăng trên VH&TT sẽ được nhận tạp chí và nhuận bút. Ngoài các câu hỏi được đăng hàng tháng, VH&TT cũng sẽ dành tặng một ***phần thưởng đặc biệt cho các bạn có câu hỏi xuất sắc nhất trong quý.***

Sự hoà điệu kì diệu
trong bài thơ "Ông đồ" của Vũ Đình Liên

1. "Hồn" trong câu "*Những người muôn năm cũ/ Hồn ở đâu bây giờ*" (*Ông đồ*, SGK *Ngữ văn 8*, tập hai) có phải chỉ những ông đồ đã khuất hay không ạ?

Huỳnh Kim Long
Lớp 8A1, THCS - THPT Đăng Khoa, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Phải nói ngay rằng, "hồn" ở đây trước hết là để chỉ "ông đồ già", ông đồ đã từng "*Bày mực tàu giấy đỏ/ Bên phố đông người qua*" của những năm trước. Hình ảnh ông đồ già trong bài thơ được miêu tả qua ba quãng thời gian gắn liền với sự thăng trầm của việc viết chữ và người thuê viết chữ: những năm trước kia đang thời hưng thịnh, những năm tiếp theo của một thời tàn, và cuối cùng là "năm nay", tức là thời hiện tại, hoàn toàn vắng bóng ông đồ già đáng thương ấy.

Lưu ý, toàn bộ bài thơ từ đầu đến trước khi kết thúc chỉ có một "ông đồ già", nhưng tới hai câu cuối kết thúc bài thơ, tác giả lại nói "*Những người muôn năm cũ*", tức là chỉ số nhiều, nhiều người, nhiều ông đồ tương tự - một lớp nhà Nho đã thất thế chỉ vì nền khoa cử giáo dục bằng chữ Hán đã chấm dứt, chữ Nho không được trọng dụng nữa, thời thế đã đổi thay.

Cũng xin nói thêm, căn cứ vào văn bản, không hề thấy một dấu hiệu nào cho biết ông đồ già ấy hay những ông đồ già thuộc lớp người ấy "đã khuất" như trong câu hỏi đã nêu. Có thể có những người đã mất, có những người vẫn còn sống nhưng nay đã không còn đi viết chữ nữa, do chẳng có ai thuê viết. Chữ "hồn" không nên hiểu theo nghĩa để chỉ người đã mất, mà nên hiểu là tinh thần, bóng dáng, hình ảnh, vẻ đẹp, không khí của khung cảnh viết chữ và thuê viết quen thuộc, đẹp đẽ ngày xưa nay đã phai tàn.

Như vậy, "hồn" đã được mở rộng, để chỉ một lớp nhà Nho, rộng hơn là một nền Nho học một thời vàng son nay đã mất. Cả bài thơ đã có sự vận động không chỉ của thời gian mà còn vận động theo hướng đi từ cụ thể đến khái quát, từ cái riêng tới cái chung, từ một ông đồ già đến thân phận của một lớp người lạc thời. Câu thơ cuối như một câu hỏi vẩn lên trong lòng thi sĩ đầy nỗi ngậm ngùi, vừa tiếc nuối vừa thương xót. Chữ kết thúc của câu thơ cuối là một thanh bằng, trầm, mở, vọng lên một nỗi u hoài...

Đúng như nhà phê bình Hoài Thanh đã từng nhận xét: *thi sĩ Vũ Đình Liên mang trong lòng hai nguồn thi cảm chính: "lòng thương người và tình hoài cổ"*. Bài thơ *Ông đồ* của Vũ Đình Liên chính là một sự hoà điệu kì diệu của hai nguồn thi cảm ấy.

2. Vì sao người chiến sĩ trong bài *Mùa xuân nho nhỏ* (SGK *Ngữ văn 9*, tập hai) không mang theo quân trang, quân bị mà lại giắt đầy lộc trên lưng?

Lã Ngọc Bảo Phương
Lớp 9A1, THCS Chu Văn An, Q. Tây Hồ, Hà Nội

Chắc người đặt ra câu hỏi này giỏi môn Toán (hoặc các môn thuộc về khoa học tự nhiên) hơn môn Ngữ văn nhỉ? Nói thế là bởi vì các môn khoa học tự nhiên cần đòi hỏi tư duy logic, lí tính, cụ thể, chính xác, có thể kiểm chứng

được. Còn trong văn chương, không phải khi nào cũng đòi hỏi cân đong đo đếm theo cách như thế. Ở đây, các nhà nghệ sĩ ngôn từ nói bằng hình ảnh, cảm xúc, nhịp điệu, thậm chí nói bằng... vô ngôn. Tất cả đều liên quan đến năng lực tưởng tượng, liên tưởng của người nghệ sĩ, sau đó là của người đọc, thưởng thức.

Nhìn vào câu thơ trên, hình ảnh mang tính chủ thể ở đây là "người cầm súng", người lính. Trong hình dung phổ biến của chúng ta, người lính thường hay khoác khẩu súng trên vai nơi thao trường, trong lúc tập luyện, hay trong bước đường hành quân; và người lính ấy có thể đang đeo trên lưng vòng lá nguỵ trang - một vật dụng đánh lạc tầm quan sát của kẻ thù từ xa nhìn lại hoặc trên máy bay nhìn xuống. Hình ảnh người lính ấy được khắc hoạ trong khung cảnh mùa xuân, mà mùa xuân với tất cả sức sống và vẻ đẹp của nó đã tràn đầy trong từng cảnh vật, trong đất trời, trong không khí, trong lòng người. Cũng tựa như ngay sau câu thơ đó, hình ảnh một nhân vật khác cũng xuất hiện: "*Mùa xuân người ra đồng/ Lộc trải dài nương mạ*". "Lộc" trong câu thơ này trước hết mang nghĩa cụ thể là mạ non, đương nhiên sau đó nó được mở rộng, nâng cấp về nghĩa, nó cũng chính là lộc xuân, là vẻ đẹp và sức sống của đất trời, của lòng người. Tất cả đang thanh xuân, tươi tốt,... Mùa xuân là mùa của sự sinh sôi, hoa lá đâm chồi nảy lộc, vừa là hình ảnh thực, vừa mang ý nghĩa biểu trưng cho sự sống, cho sức sống của thiên nhiên, của con người và đất nước.

Cho nên, như một liên tưởng tự nhiên, tâm hồn nhà thơ cất lên câu thơ "*Lộc giắt đầy trên lưng*". Người đọc không nên nhất quyết trả lời câu hỏi nó có thật hay không, mà nên hiểu nó vừa có thật vừa có ý nghĩa biểu trưng. Nó là sự sống, sức sống, là vẻ đẹp và tư thế của người chiến sĩ. Người cầm súng này vừa hoà hợp trong khung cảnh mùa xuân, vừa góp phần làm nên mùa xuân của đất trời, mùa xuân đất nước. Người và cảnh hoà hợp, dựng nên bức tranh xuân náo nức, đẹp và tha thiết tình yêu, to lớn của nhà thơ đối với đất nước, với cuộc đời.

Hà Nội, tháng Một, 2023

Nhà NCPB Văn Giá

MỘT THOÁNG TẾT TRONG VĂN HỌC VIỆT

TS. Đoàn Minh Tâm

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô/ Vạn mộc xuân vinh, thu hựu khô (*Thân như bóng chớp có rồi không/ Cây cối xuân tươi, thu não nùng*), Vạn Hạnh thiền sư đã viết như vậy về sự biến thiên của đất trời và con người. Xuân về là một phần trong chu trình tuần hoàn vĩnh hằng của thiên nhiên, vũ trụ. Mùa xuân đồng nghĩa với những biến đổi vi tế của đất trời trong giây phút thiêng liêng chuyển từ năm cũ sang năm mới trong thơ của vua Trần Thánh Tông: *Vạn tử thiên hồng không lạn mạn/ Xuân hoa như hứa vị thuỳ khai* (*Nghìn hồng muôn tía luống những đua tươi/ Không biết những hoa xuân kia vì ai mà nở*) và buổi sớm mùa xuân hơi lạnh dìu dịu trong thơ Chu Văn An: *Tịch mịch sơn gia trấn nhật nhàn/ Trúc phi tà ủng hộ khinh hàn/ Bích mê thảo sắc thiên như tuý/ Hồng thấp hoa tiêu lộ vị can* (*Nhà trên núi vắng vẻ, suốt ngày thảnh thơi/ Cánh cửa phên che nghiêng ngăn cái rét nhẹ/ Màu biếc át cả sắc mây, trời như say/ Ánh hồng thấm nhành hoa sương sớm chưa khô*).

Mùa xuân cũng đồng nghĩa với Tết, với niềm hân hoan của đất trời và lòng người. Cái phong vị Tết xưa tao nhã đã được các nhà thơ mới "kí hoạ" trong những bức tranh xuân sống động, thấm đẫm sắc màu. Khi những tờ lịch cuối cùng của một năm được bóc xuống cũng là lúc tất cả người Việt Nam xốn xang, hối hả đón Tết. Ông đồ già trong thơ Vũ Đình Liên: *Mỗi năm hoa đào nở* lại *Bày mực tàu giấy đỏ/ Bên phố đông người qua* để cho chữ, cho câu đối, một thú vui tao nhã trong ngày Tết của người Việt. Mọi người cùng chung tay chuẩn bị cho Tết từ dọn dẹp nhà cửa cho sạch sẽ, tươm tất: *Vài lá đa xanh giắt mái nhà/ Để cầu phúc lộc đến đề đa/ Ngoài sân ấn quyết trừ ma quỷ/ Vôi vẽ hình tên nỏ trắng loà/ .../ Cây nêu - dấu Phật đuổi hung thần/ Cỗ mũ trên bàn cúng Táo quân* (*Năm mới*) cho đến sửa soạn đồ ăn, đồ dùng: *Gạo nếp ngày xuân gói bánh chưng/ Cả đêm cuối chạp nướng than hồng/ Quần đào, áo đỏ, tranh gà lợn/ Cơm tám, dưa hành, thịt mỡ*

đông (*Tết bà tôi*) trong thơ Đoàn Văn Cừ hay lại tỉ mẩn lau chùi đồ thờ cho sạch sẽ bóng loáng, thắp nén nhang tưởng nhớ ông bà, tổ tiên mời họ về đón Tết với gia đình: *Và rất nhiều ông già ngồi lau quét/ Trước bàn thờ thành kính thắp tuần nhang* trong *Chiều ba mươi Tết* của Anh Thơ. Ngày xuân còn là những ngày của nhàn rỗi, vui chơi: *Mở hàng mỗi đứa năm xu rưỡi/ Rửa mặt hoa mùi nước đượm hương/.../ Người rủ cô tôi đánh tam cúc/ Cười ầm tốt đỏ đè tốt đen* (*Ngày Tết của mẹ tôi*, Nguyễn Bính), của lễ hội đậm màu sắc văn hoá tâm linh diễn ra trên khắp mọi miền Tổ quốc: *Những bóng người trịnh trọng khẽ đi lên/ Những cánh tay áo thụng vái mơ huyền/ Đang diễn lại cả một thời quá khứ/ Mà đất nước non sông cùng cỏ cây/ Còn thuộc quyền sở hữu của Linh Thiêng/ Khi tế xong một cụ đứng trên thềm/ Giơ bánh pháo cho người kia lại đốt* (*Hội làng ngày xuân*, Đoàn Văn Cừ).

Mùa xuân cũng là mùa của đoàn viên, mùa của gia đình sum họp sau cả năm trời xa cách. Cái Tết đoàn viên luôn là cái Tết ấm áp, hạnh phúc đủ đầy nhất đối với mỗi người dân Việt, đặc biệt là với những chiến sĩ bộ đội quanh năm xa nhà. Câu chuyện về người lính trẻ mang cành đào về tặng mẹ vào đêm giao thừa trong *Hoa của những người đàn ông* của nhà văn Nguyễn Đình Tú đã gợi nên tình cảm gia đình thiêng liêng, tình quân dân, tình đồng chí đồng đội thân thiết. Và với những người con xa xứ vì một lí do nào đó, không thể trở về quê ăn Tết thì điều đọng lại trong họ là những cảm xúc phức tạp mênh mang, là nỗi nhớ quê hương da diết. Với người bộ hành phiêu lãng *đường trần gian xuôi ngược để vui chơi* như Thế Lữ, mùa xuân, tiếng pháo nổ đì đùng khắp nơi nơi và muôn vàn cành đào khoe sắc thắm là dịp để lòng mình lắng lại, dịu lại sau phút giây chia li buồn bã: *Hôm nay tạm nghỉ bước gian nan/ Trong lúc gần xa pháo nổ ran/ Rũ áo phong sương trên gác trọ/ Lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang* (*Đoạn tuyệt*). Nguyễn Bính đã từng thổn thức khi phải xa quê hương trong những ngày Tết thiêng liêng: *Tết này chưa chắc em về được/ Em gửi về đây một tấm lòng/ Chao ôi, Tết đến em không được/ Trông thấy quê hương thật não nùng* (*Xuân tha hương*). Và giữa *Mùa xuân chín*, mùa đẹp nhất trong năm, người khách trữ tình trong thơ Hàn Mặc Tử cũng bất chợt thấy lòng bâng lâng, nhớ về một miền quê yêu dấu: *Khách xa gặp lúc mùa xuân chín/ Lòng trí bâng khuâng chợt nhớ làng/ Chị ấy năm nay còn gánh thóc/ Dọc bờ sông trắng nắng chang chang?*. Nhà văn - chiến sĩ tình báo Vũ Bằng trong *Thương nhớ mười hai* đã nói hộ nỗi lòng của những người con ở miền Nam nhớ về cái Tết Bắc: *Người xa nhà thấy mai nở nhiều như thế cũng dịu được phần nào lòng nhớ quê hương nhưng chân không vì thế mà ngừng bước: giữa ngày Tết, trong đám thiên hạ vui xuân, y cứ đi như một người bị chứng thuỵ du, đầu óc mông lung, nhớ cái Tết Bắc Việt không thể nào chịu được.* Truyện ngắn *Hai người đàn bà xóm Trại* của Nguyễn Quang Thiều, *Lời thì thầm mùa xuân* của Nguyễn Thị Thu Huệ đều phảng phất màu buồn khi những người thân ngóng trông nhau trong vô vọng mỗi khi Tết đến, xuân về.

Tết còn là nơi lưu giữ những kỉ niệm, những kí ức một thời. Nguyễn Tuân đưa bạn đọc trở về "một thời vang bóng" với thú vui ăn kẹo mạch nha, thưởng hoa vào đêm giao thừa trong *Hương cuội*. Với nhân vật Định trong *Chợ Tết* của Nguyễn Minh Châu, Tết là nơi thời gian dừng lại, ngưng đọng, để con người được trở về với những kí ức tuổi thơ. Quang cảnh, con người trong phiên chợ Tết cuối năm vẫn y hệt những ngày thơ ấu: *Một cái gì bao quanh Định, một không khí luôn luôn bao bọc Định, đấy là sự quen thuộc, một nếp sống quen thuộc đã có từ lâu đời, và chả có gì bị phá vỡ đang phô diễn trong phiên chợ Tết ban đầu khiến Định say mê và rưng rưng cảm động.* Không chỉ là những niềm vui, nỗi nhớ xốn xang, mùa xuân còn là mùa của những câu chuyện tình buồn. Từ tâm trạng buồn bã của chàng trai trong thơ Thôi Hộ: *Khứ niên kim nhật thử môn trung/ Nhân diện đào hoa tương ánh hồng/ Nhân diện bất tri hà xứ khứ/ Đào hoa y cựu tiếu đông phong* (*Năm trước, ngày này, ở cửa này/ Mặt người và hoa đào lẫn vào trong nhau/ Giờ đây người chẳng biết đi đâu/ Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông*) đến nỗi lòng sầu muộn của cô gái trong *Xuân về* của Lưu Trọng Lư là sự khác biệt dài đằng đẵng hàng thế kỉ giữa người xưa với người nay, giữa phái nam và phái nữ: *Dừng tay tôi kêu chàng/ Này, này! bạn! xuân sang/ Chàng nhìn xuân, mặt hớn hở/ Tôi nhìn chàng, lòng vồn vã.../ Rồi ngày lại ngày/ Sắc màu: phai/ Lá cành: rụng/ Ban gian: trống/ Xuân đi/ Chàng cũng đi/ Năm nay xuân còn trở lại/ Người xưa không thấy tới.* Nếu Thôi Hộ bằng thể Đường luật "kinh điển" lấy cảnh để tả tình, tình kín đáo mà sâu sắc như nhuỵ hoa đào cười trong gió đông thì Lưu Trọng Lư với thể thơ tự do, phóng khoáng lại có cái gì đó hiện đại hơn, trực diện hơn, bâng khuâng, da diết hơn.

Tết trong văn chương cũng hấp dẫn như mâm ngũ quả ngày Tết vậy.

TRUYỆN NGỤ NGÔN

TS. La Mai Thi Gia
Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh

Truyện ngụ ngôn cũng là một thể loại thuộc loại hình tự sự trong kho tàng văn học dân gian nước ta nhưng mục đích sáng tác lại khác với những thể loại tự sự khác. Về mặt từ nguyên, *ngụ ngôn* nghĩa là gửi gắm một ý tứ gì đó vào lời nói, tức là vào nội dung truyện kể. Những kinh nghiệm, bài học, luân lí của người xưa được ẩn giấu một cách khéo léo, uyển chuyển và tươi mới thông qua những cốt truyện đa dạng và hấp dẫn. Như nhà thơ Pháp La Fontaine có nói: *Một thứ luân lí trần trụi làm người ta chán nản, chuyện kể làm cho điều luân lí ấy lọt vào tai cùng với nó.*

1. KHÁI NIỆM

Về mặt khái niệm, ngụ ngôn được định nghĩa là một thể loại truyện kể có tính chất thế sự, dùng phương pháp tu từ ẩn dụ trong các chi tiết được kể lại nhằm mục đích thuyết minh cho một chủ đề luân lí, triết lí về một quan niệm nhân sinh hay một vấn đề đạo đức, một nhận xét về thực tế xã hội có giá trị như một kinh nghiệm sống đã được tổng kết. Bên cạnh đó, truyện ngụ ngôn nước ta không chỉ chứa đựng tư tưởng triết học của nhân dân mà còn phản ánh kinh nghiệm sống và kinh nghiệm đấu tranh của nhân dân ta, đây là một thứ triết lí của hành động. Do vậy, khác với các thể loại truyện khác, nội dung của truyện ngụ ngôn thiên về mục đích giáo dục hơn là phản ánh hiện thực.

Vì mục đích kể chuyện này đề nói chuyện kia nên trong truyện ngụ ngôn luôn có hai phần, đó là phần truyện kể và phần ý niệm rút ra từ truyện kể, cốt truyện chỉ là phương tiện, lời quy châm mới là mục đích cuối cùng. Lời quy châm có khi được ghi rõ trong phần cuối truyện, có khi được giấu trong lời kể cho độc giả tự tìm lấy. Chẳng hạn, như câu chuyện ngụ ngôn nổi tiếng thế giới *Rùa và thỏ*, cuộc chạy đua của hai con vật nhanh nhẹn nhất và chậm chạp nhất, cuối cùng rùa lại là người về đích đầu tiên. Dù ở cuối truyện, tác giả dân gian không đưa ra một bài học hay một triết lí nào để khuyên răn độc giả nhưng ai cũng tự mình rút ra được một kinh nghiệm sống sau câu chuyện này: tự cao và chủ quan sẽ dễ dẫn đến thất bại, biết người biết ta và kiên trì nhẫn nại mới có thể có được thành công. Hoặc *Câu chuyện bó đũa* được phổ biến rộng rãi trong dân gian nước ta:

Ngày xưa có một gia đình có bốn người con. Một hôm, ông bố để một bó đũa và một túi tiền trên bàn rồi gọi các con lại và bảo:

- Trong các con, ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền.

Các người con lần lượt bẻ, ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được bó đũa.

Ông già bèn cởi bó đũa ra, rồi bẽ gãy từng chiếc đũa một cách dễ dàng.

Bốn người con cùng nói:

- Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!

Ông già liền bảo:

- Đúng! Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết đoàn kết và đùm bọc lấy nhau, có đoàn kết thì mới có sức mạnh.

Cả bốn người con đều hiểu ra câu nói của cha: Thưa cha, chúng sẽ vâng lời cha dặn!

Và bài học rút ra từ câu chuyện này còn vượt thoát ra khỏi phạm vi tình cảm anh em trong một gia đình mà có thể là trong xã hội, trong một quốc gia: "đoàn kết là sức mạnh". Như trong một câu tục ngữ của dân tộc Việt Nam: *Một cây làm chẳng nên non/ Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.*

2. NGUỒN GỐC TRUYỆN NGỤ NGÔN

Một bộ phận truyện ngụ ngôn bắt nguồn từ truyện loài vật. Trong quá trình sống gần gũi với tự nhiên và chưa hoàn toàn tách mình ra khỏi tự nhiên, người cổ đại đã từng quan sát, tìm hiểu các con vật để dễ săn bắt và tự vệ. Cũng do sự phân biệt giữa con người và tự nhiên chưa rõ ràng nên người ta đã gán cho mọi vật tính cách của con người. Truyện loài vật ra đời trên cơ sở đó. Khi con người có ý thức mượn truyện loài vật để nói về con người thì truyện ngụ ngôn xuất hiện.

Truyện ngụ ngôn có liên quan đến cách nói bằng hình tượng của nhân dân. Trong cách nói của mình, nhân dân thường dùng những sự vật cụ thể, những so sánh, ví von để diễn đạt cái trừu tượng, chẳng hạn cách nói *ngu như bò, nhanh như cắt, đẹp như tiên, xấu như ma, có còn hơn không,...* Khi lối nói tỉ dụ về sự vật, con vật cụ thể này chuyển thành tỉ dụ có tính chất thế sự thì truyện ngụ ngôn ra đời.

3. NỘI DUNG CỦA TRUYỆN NGỤ NGÔN

Với chức năng đúc kết kinh nghiệm sống và triết lí nhân sinh, bày tỏ quan niệm và thái độ của dân gian trước các vấn đề trong xã hội, lồng ghép vào đó là những bài học, những lời khuyên nhủ nên nội dung truyện ngụ ngôn Việt Nam thường bao gồm các điểm sau:

- Thứ nhất là bài học nhận thức: giúp con người nhận ra những vấn đề của tính thiếu thực tế, nôn nóng hay đốt cháy giai đoạn, không tuân theo quy luật khách quan và mãi đuổi theo những giấc mộng viễn vông mà quên mất thực tại như nhân vật trong *Chị bán nồi đất.* Bài học về chủ kiến và lập trường bản lĩnh của chính mình, đừng như các nhân vật trong *Đẽo cày giữa đường* hay *Treo biển* và *Mèo lại hoàn mèo.* Bài học về tư duy đánh giá các sự vật hiện tượng không chỉ chăm chăm theo kinh nghiệm chủ quan của mình như trong *Thầy bói xem voi* hay *Con vờ và con đom đóm...*

- Thứ hai là bài học về lối sống: khuyên con người không nên học đòi theo người khác mà rời xa bản chất thực sự của mình như câu chuyện *Quạ mượn lông công, Cáo mượn oai hùm.* Phê phán hạng người tráo trở, hai mặt như chuyện con dơi, vừa nhận mình là chim, vừa nhận mình là thú. Những kẻ tham lam sẽ nhận hậu quả bi đát như *Thả mồi bắt bóng, Con chó chết chìm,..* Đề cao đức tính cẩn thận, lo xa, biết trọng ơn nghĩa như *Chim khách và rắn, Cây gai và đàn chim,...*

- Thứ ba là bài học về quan hệ xã hội: đả kích sự hống hách ngang ngược của giai cấp thống trị và tinh thần đấu tranh quật cường của nhân dân lao động như *Chèo bảo và ác là, Chúa sơn lâm ngoạ bệnh,...* Lên án thủ đoạn xảo quyệt của kẻ bóc lột hay giả nhân nhân giả nghĩa của bọn tham lam như *Trâu và ngựa, Hai thứ mọt,...*

4. NGHỆ THUẬT CỦA TRUYỆN NGỤ NGÔN

Hệ thống nhân vật trong truyện ngụ ngôn rất đa dạng. Đây chính là một trong những tiêu chí để phân biệt truyện ngụ ngôn với truyện đồng thoại hay truyện cổ tích về loài vật. Nếu đồng thoại hay sự tích loài vật có nhân vật chính là con vật, cây cỏ thì nhân vật chính của truyện ngụ ngôn có thể là con người như anh chăn trâu, thầy đồ, thợ cày, sư, học trò, người cha, người con,... hoặc cũng có thể là các bộ phận thân thể con người như tay, chân, tai, mắt, mũi, miệng,... Nhân vật của truyện ngụ ngôn còn có thể là gia cầm, gia súc, cây cối hay thậm chí là sông, núi, ao, hồ, mặt trời, mặt trăng, mây mưa, sấm chớp,...

Bên cạnh biện pháp ẩn dụ, truyện ngụ ngôn đã sử dụng nhuần nhuyễn biện pháp tu từ nhân hoá để sử dụng các nhân vật của thế giới tự nhiên và thiên nhiên vào vai của nhân vật con người. Yếu tố tưởng tượng được các tác giả dân gian sử dụng trong truyện ngụ ngôn đã giúp diễn đạt một cách linh hoạt, tươi mát những triết lí khô khan, những bài học khó nhằn. Đằng sau mọi sự tô vẽ của trí tưởng tượng là một lí trí sáng suốt, nghiêm khắc và già dặn. Xét cho cùng, ngụ ngôn là sản phẩm của trí tưởng tượng nhưng sản phẩm đó được tạo ra theo yêu cầu của lí trí, dưới sự hướng dẫn chặt chẽ của lí trí. Lối kể chuyện trong truyện ngụ ngôn là một lối nói ví von có nhiều tính chất nghệ thuật, khởi phát óc tưởng tượng và khêu gợi cảm xúc, kết hợp lối cảm nghĩ ngây thơ của trẻ con với lối nhìn nhận tinh vi sâu sắc của người lớn. Do vậy, từ khi xuất hiện cho đến ngày nay, truyện ngụ ngôn luôn luôn hấp dẫn với mọi lứa tuổi./.

Đính chính cho bài "Thể tản văn trong văn học"

Trang/ Dòng	Đã in	Sửa lại
1, dòng 12dl	Tản văn - một thể loại văn học hiện đại	Thể tản văn trong văn học
27, dòng 1dl	Có nhiều cây bút viết tản văn có lực viết dồi dào	Nhiều cây bút viết tản văn có sức viết dồi dào và hấp dẫn
31, dòng 5dl (chú thích)	Giai đoạn 1946 - 1954	Giai đoạn 1945 - 1975

Mèo là một vật gần gũi với con người. Theo âm lịch nước ta, mèo là biểu biểu tượng của năm Mão. Nhân năm Quý Mão 2023, hãy cùng PGS. TS. Phạm Văn Tình và VH&TT tìm hiểu về con vật cầm tinh trong năm mới này nhé...

NĂM MÃO NÓI CHUYỆN MÈO

PGS. TS. Phạm Văn Tình

Mèo thì các em biết rồi. Đó là một con thú nhỏ thuộc nhóm ăn thịt, khá quen thuộc trong cuộc sống. Mèo là con vật nhanh nhẹn, giỏi leo trèo. Người ta thường nuôi mèo trong nhà để bắt chuột hay làm cảnh, vừa vui cửa vui nhà vừa hữu ích. Còn chuột, chắc các em cũng chẳng lạ gì. Đó là một loài thú gặm nhấm, có mõm nhọn, tai bầu dục, thường hay cắn hỏng đồ vật, phá hoại mùa màng, ăn thức ăn của con người. Nếu so sánh kích thước thì con chuột nhỏ hơn con mèo nhiều lắm. Không kể các chú mèo cảnh, mèo Tây (nặng có khi hàng chục cân), chỉ tính mấy chú mèo nhà (như mèo mướp, mèo mun, mèo tam thể) thôi, ta đã thấy thân hình, trọng lượng chú mèo (khi trưởng thành) phải gấp đến cả chục lần chú chuột thường. Riêng lũ chuột nhắt (còn gọi là chuột lắt) thì còn bé nữa. Chuột nhắt bé đến nỗi chúng có thể chui vào khe giường, hộc tủ, cặp sách, thậm chí túi áo túi quần để lùng sục thức ăn. Khi bị phát hiện, chuột nhắt chạy biến đi trong chốc lát, nấp vào xó xỉnh rất khó tìm.

Mèo được coi là "chuyên gia bắt chuột". Nếu chịu khó quan sát, ta sẽ thấy các chú mèo có thói quen kiên nhẫn, ngồi im lìm không động đậy hàng giờ trong góc nhà, hẻm tối. Mắt mèo rất tinh, nhìn thấu mọi vật giữa ban ngày hay ban đêm. Bất luận một con chuột nào ló đầu chạy ra là "a lê, hấp!", mèo bật dậy như lò xo, phóng như tên bắn và chỉ trong nháy mắt đã dùng móng vuốt quặp chặt và kết liễu con chuột bằng hàm răng nhọn hoắt.

Cứ theo logic mà suy, mèo bình thường đã khôn thì khi già lại càng khôn ngoan hơn. Dân gian có câu "mèo già hoá cáo", ý nói mèo khi đã già sẽ lọc lõi, rất quái và có phẩm chất chẳng khác gì loài cáo. Cáo là loài thú ăn thịt, gần giống chó, có chân thấp, tai to, mõm dài và nhọn. Cáo chuyên sống trong rừng và đặc biệt tinh khôn. Mèo già biến thành cáo tức là đã có sự chuyển đổi lớn về chất.

Ấy thế mà con "mèo già" kia lại thua "gan chuột nhắt" đấy. Chuyện đời thật vô lí phải không các em?

Thực tế thì, con mèo già chỉ là... con mèo già, không hơn không kém. Mèo vốn dĩ mảnh khảnh, sức yếu, khi về già còn yếu hơn. Mèo già mắt mờ chân chậm. Chúng không còn tinh nhanh và không còn sức để chạy nhảy, mất khả năng săn lùng. Vì vậy, mèo già thường ít vận động, nằm im trong xó bếp (nhất là mùa đông), ai cho gì thì ăn, không quan tâm gì đến sự đời nữa. Chính vì vậy mà lũ chuột, kể cả chuột nhắt chẳng còn coi mèo kia là gì mà mặc sức quấy phá. Mèo già bất lực, "mất sức chiến đấu" vì lẽ đó.

Dân gian đã mượn hình ảnh này để chuyển tải một thông điệp đời thường: Có những người già, người nhiều tuổi, khi không còn sức khoẻ thì không còn "bạo gan" như những người ở tuổi thanh niên. Thanh niên khoẻ mạnh, xốc vác, dám nghĩ, dám ăn, dám làm. Còn nhiều người già lại do dự trước mọi sự tình cần phải đối mặt. Họ lại tỏ ra so đo tính toán, chọn những việc sao cho thực sự có lợi cho mình, thậm chí cầu an sợ chết.

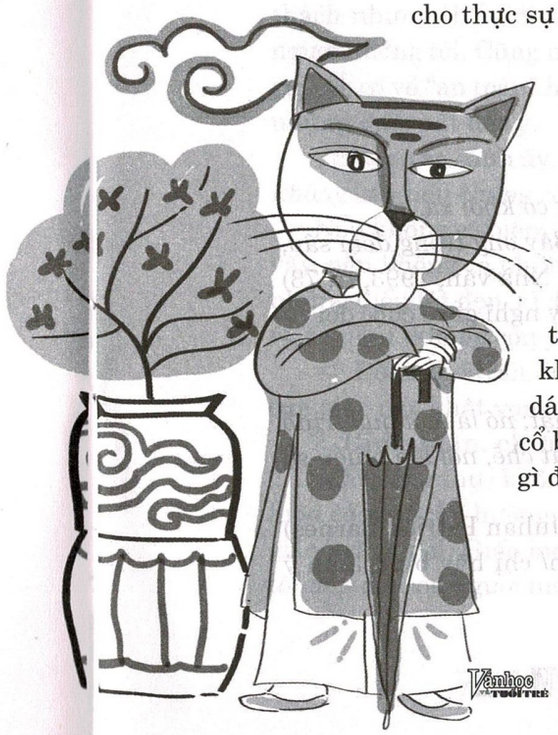

Thua thanh niên trai tráng đã đành, họ còn thua cả những người rất tầm thường (như con mèo thua lũ chuột nhắt vậy). Quả là một điều rất trớ trêu. Khi thiếu ý chí (và không còn ý chí) thì chẳng còn làm được gì.

Ngày xưa, người ta còn dùng câu này để ám chỉ các quan lại - những người có thế lực, có quyền hành, có của cải, nhưng khi đã mãn nguyện rồi thì hèn nhát không dám làm gì, thua những kẻ thường dân "thấp cổ bé họng" nhưng tỏ ra mạnh bạo, không sợ gì để đạt được mục tiêu của mình.

Mèo già nằm ấp đống tro
Sợ con chuột nhắt thập thò ngoài kia.

GIÚP BẠN ÔN THI

ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN

BÀI THI MÔN NGỮ VĂN CHUYÊN

Dành cho các thí sinh thi thử vào chuyên Văn

(Thời gian: 120 phút)

TS. Phạm Sỹ Cường
Phó Hiệu trưởng, Trường THPT Chuyên ĐHSP Hà Nội

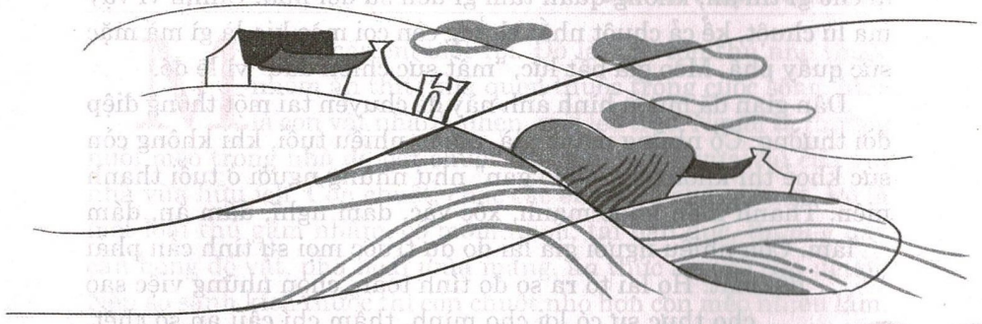

Câu 1: (4.0 điểm)

Đời sống là bờ
Những giấc mơ là biển
Bờ không còn nếu chẳng có khơi xa.

(trích *Giấc mơ của anh hề*, tập thơ *Bầy ong trong đêm sâu*, Lưu Quang Vũ, NXB Hội Nhà văn, 1993, tr. 73)

Những câu thơ trên gợi cho anh/ chị suy nghĩ gì về cuộc đời và những giấc mơ?

Câu 2: (6.0 điểm)

Văn chương là cách tốt nhất để kể sự thật; nó là một quá trình tạo ra những lời nói dối lớn lao, đẹp đẽ, chặt chẽ, nói lên nhiều sự thật hơn bất cứ mớ dữ kiện thực tế nào.

(Julian Patrick Barnes)

Bằng những hiểu biết về văn học, anh/ chị hãy bình luận ý kiến trên.

GỢI Ý LÀM BÀI

Câu 1

Người viết cần biết tạo lập văn bản nghị luận xã hội, vận dụng tốt các thao tác lập luận; tổ chức bố cục bài viết mạch lạc, chặt chẽ; không mắc lỗi diễn đạt, chính tả, ngữ pháp.

Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo một số yêu cầu cơ bản sau:

1. Giải thích đoạn thơ

- Tác giả Lưu Quang Vũ đã sử dụng nghệ thuật so sánh: *"Đời sống là bờ", "Những giấc mơ là biển"* để diễn tả mối quan hệ giữa cuộc đời và những giấc mơ:

+ Bờ là cái ổn định, nhỏ bé trong khi biển mênh mông, vận động không ngừng. Bờ có vẻ an toàn, nhưng đơn điệu hơn; biển luôn ẩn chứa bão tố, phong ba nhưng có biết bao điều mới mẻ, kì vĩ để con người thoả sức khám phá, chinh phục.

+ Giấc mơ trong đoạn thơ được hiểu là những giấc mộng (trong giấc ngủ), hiểu rộng hơn và sâu hơn là ước mơ của con người. Đó là mong ước, khát vọng vươn tới những điều tốt đẹp, làm cho cuộc sống hạnh phúc, ý nghĩa hơn. Giấc mơ là một thế giới của những điều chưa có, chưa đạt được trong thực tại; cũng như biển, giấc mơ trên hành trình hiện thực hoá ẩn chứa nhiều khó khăn, thử thách nhưng thế giới ấy bao la, phong phú, kì diệu vẫy gọi con người hướng tới. Cũng như bờ, đời sống là cái hiện tồn, nó ổn định, cụ thể, có vẻ "an toàn" hơn nhưng lại hạn hẹp, "nghèo nàn", nhiều những điều bất đắc ý.

- Sau sự so sánh ấy, tác giả Lưu Quang Vũ đi tới kết luận: *"Bờ không còn nếu chẳng có khơi xa"*:

Nếu không có biển, bờ sẽ không còn lí do để tồn tại. Cũng như vậy, nếu không có những giấc mơ, những khát vọng để hướng về những điều tốt đẹp, kì diệu, cuộc đời sẽ trở nên thiếu mục tiêu, vô vị, tẻ nhạt, không còn ý nghĩa.

=> Đoạn thơ trên đã khẳng định ý nghĩa vô cùng quan trọng của giấc mơ, khát vọng đối với đời sống con người.

2. Bình luận, chứng minh

- Đời sống thực không bao giờ có sẵn tất cả mọi điều, con người luôn có nhu cầu hướng tới những điều tốt đẹp hơn, vì thế những giấc mơ ra đời. Giấc mơ là cái chưa có, nhưng nó là những điều tốt đẹp mà con người luôn khao khát, vì thế nó có ý nghĩa đặc biệt

quan trọng đối với cuộc đời riêng của mỗi người, cuộc đời chung của nhân loại:

+ Giấc mơ định hướng mục tiêu, lí tưởng sống cho cuộc đời của mỗi người

+ Giấc mơ đánh thức, khơi nguồn và phát huy những khả năng ẩn chứa bên trong mỗi người.

+ Giấc mơ là động lực, tạo thêm sức mạnh để con người sẵn sàng đối mặt và vượt qua những khó khách, thử thách để hiện thực hoá giấc mơ.

+ Giấc mơ khiến con người không dễ bị ru ngủ trong thực tại bằng phẳng, không được phép bằng lòng, khuất phục trước một thực tại còn đầy rẫy những tiêu cực, hạn chế. Giấc mơ thúc giục con người phải cải tạo, đấu tranh với cái xấu, cái ác; tạo dựng, vun đắp nhiều điều đẹp đẽ hơn trong đời sống thực.

+ Dám mơ ước, dám sống với ước mơ của mình khiến mỗi giây phút trong đời người đều ý nghĩa, giúp con người thể hiện, khẳng định bản sắc, giá trị, vai trò của bản thân trong cộng đồng.

- Trong một thực tại nhiều bất cập, thử thách, con người càng cần nuôi dưỡng và nỗ lực hiện thực hoá giấc mơ của mình. Những điều tuyệt vời của hôm nay đều có thể bắt nguồn từ những giấc mơ trong quá khứ. Không phải giấc mơ nào cũng đều trở thành hiện thực, song những ước mơ chính đáng, đẹp đẽ sẽ giúp con người sống ý nghĩa hơn.

- Cuộc sống không có ước mơ, không dám đương đầu với những khó khăn thử thách là cuộc sống tẻ nhạt, nhàm chán, vô nghĩa. Những giấc mơ sẽ "cứu vớt con người", khiến thế giới trở nên tốt đẹp, nhân văn hơn.

Người viết cần lấy dẫn chứng từ thực tiễn để bàn luận, chứng minh.

- Có những giấc mơ giản dị, có những giấc mơ lớn lao, táo bạo, đôi khi là mạo hiểm song nó không đồng nghĩa với bốc đồng, ảo tưởng.

- Đời sống và giấc mơ có mối quan hệ chặt chẽ, đời sống là nơi giấc mơ cất cánh, đời sống cũng là nơi giấc mơ trở về.

3. Liên hệ, rút ra bài học nhận thức và hành động

- Điều đáng buồn/ tiếc, hiện nay, nhiều người sống hờ hững hoặc quá an toàn, không biết/ không dám mơ ước và hành động. Mặt khác, lại có những kẻ ngông cuồng ảo tưởng, duy ý chí,... Một

tâm hồn đẹp, trí tuệ sâu rộng, trải nghiệm, trí tưởng tượng phong phú, biết giới hạn và biết vượt qua giới hạn... sẽ giúp con người có nền tảng, có "la bàn" để định hướng, có thể đi đến đích, sống hài hoà.

- Bất kì ai, lứa tuổi nào cũng có quyền mơ ước. Học sinh đang đứng trước ngưỡng cửa cuộc sống càng nên học cách mơ ước và cách thực thi mơ ước...

- Gia đình, nhà trường, xã hội, cơ chế..., các ngành tâm lí, tôn giáo và nhất là văn chương nghệ thuật đều có thể tham gia vào giấc mơ riêng của mỗi người và giấc mơ đẹp chung của nhân loại...

Câu 2

Người viết cần biết tạo lập văn bản nghị luận văn học, vận dụng kiến thức lí luận văn học, thể hiện năng lực phân tích tác phẩm, cảm nhận văn chương; tổ chức bố cục bài viết mạch lạc; không mắc lỗi diễn đạt, chính tả, ngữ pháp.

Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo một số yêu cầu cơ bản sau:

1. Giải thích

- "Văn chương là cách tốt nhất để kể sự thật": khẳng định thế mạnh của văn chương trong khả năng biểu đạt sự thật đời sống.

- Vế câu thứ hai đã chỉ ra cách văn chương biểu đạt sự thật đời sống: "nó là quá trình tạo ra những lời nói dối lớn lao, đẹp đẽ, chặt chẽ, nói lên nhiều sự thật hơn bất cứ mớ dữ kiện thực tế nào":

+ "Lời nói dối": là cách nói chỉ tính hư cấu, tưởng tượng trong văn chương.

+ Sự hư cấu, tưởng tượng ấy dù phong phú, sáng tạo tới đâu cũng phải đảm bảo sự chặt chẽ, tính nhân văn, thẩm mĩ; qua hư cấu, tưởng tượng để phản ánh sự thật ở bề sâu, bề xa, đó là sự thật mang tính bản chất của đời sống bên ngoài và đời sống nội tâm con người. Vì thế, sự hư cấu trong văn chương "nói lên nhiều sự thật hơn bất cứ mớ dữ kiện thực tế nào".

=> Nhận định trên đã bàn tới đặc trưng của sáng tạo văn chương: nhà văn dùng hư cấu, tưởng tượng để phản ánh những sự thật mang tính bản chất, sâu sắc của đời sống, của nội tâm con người.

2. Bình luận, chứng minh

- Văn học phản ánh hiện thực. Mảnh đất hiện thực khơi gợi cho nhà văn chất liệu, cảm hứng, ý tưởng sáng tạo. Một trong các

chức năng quan trọng của văn chương là giúp độc giả có thêm những nhận thức phong phú, sâu sắc về hiện thực đời sống, về chính mình.

- Song nhà văn không bê nguyên, sao chép hiện thực đời sống; hiện thực đời sống được khúc xạ qua lăng kính chủ quan của nhà văn, trở thành các hình tượng nghệ thuật sống động. Hình tượng mang tính hư cấu, nó được sáng tạo thông qua trí tưởng tượng, cảm xúc, tư tưởng của nhà văn, được dệt nên bằng chất liệu ngôn từ.

- Sự hư cấu, tưởng tượng trong văn chương "nói lên nhiều sự thật hơn bất cứ mớ dữ kiện thực tế nào" bởi nhờ nó, nhà văn có thể phản ánh đời sống một cách hấp dẫn, sinh động, vừa cụ thể mà vẫn giàu sức khái quát, có thể đi sâu phơi bày bản chất của đời sống, có khả năng tác động mạnh mẽ tới độc giả.

- Văn chương không chỉ phản ánh sự thật bề ngoài của đời sống, văn chương còn khắc hoạ những sự thật trong tâm hồn con người. Đó có thể là thế giới của mơ ước - của những điều chưa có trong hiện thực, và để thể hiện thế giới của mơ ước, của khát vọng ấy phải cần tới trí tưởng tượng của nhà văn.

- Những tác phẩm văn học không chỉ phản ánh những sự thật "đang diễn ra" mà còn dự báo những sự thật "sắp có", "sẽ có" trong tương lai.

Người viết cần lựa chọn, phân tích các dẫn chứng văn học để làm sáng tỏ vấn đề.

Mở rộng: Sự hư cấu, tưởng tượng trong tác phẩm văn học không có giới hạn, tuy nhiên, nếu nó thiếu "lớn lao", "đẹp đẽ", "chặt chẽ" sẽ không thể chứa đựng sự thật sâu sắc của đời sống, không làm tròn sứ mệnh dẫn người đọc tới cái chân - thiện - mĩ.

3. Đánh giá

- Khẳng định hư cấu, tưởng tượng là một đặc trưng quan trọng của văn chương, bằng hư cấu, tưởng tượng, nhà văn đã phản ánh "sự thật" cuộc đời một cách sâu sắc, hấp dẫn, tinh tế.

- Nêu ý nghĩa của nhận định đối với người sáng tác và người tiếp nhận văn chương.

Để cung cấp những văn bản hay giúp các bạn có thêm ngữ liệu phong phú thực hiện hoạt động *Đọc mở rộng* cho chủ đề ***Đất nước và con người*** (SGK *Ngữ văn 10*, bộ *Chân trời sáng tạo* của NXBGDVN), VH&TT xin giới thiệu đến các bạn bài thơ ***Chiều cuối năm*** của tác giả Đinh Thị Như Thuý. Hãy cùng đọc và tìm thông điệp của bài thơ, viết lời bình (khoảng 150 - 200 chữ) gửi đến VH&TT để nhận quà nhé.

CHIỀU CUỐI NĂM

Ta chạm li cho mùa đông qua
Tiếng lanh canh thay lời chúc
Thôi hãy quên bao lo toan tủi cực
Vui cùng nhau chiều nay

Rượu đã cay rồi sao mắt cũng cay
Điều muốn nói đã không lời để nói
Thôi hãy quên màu hoa vàng nông nổi
Màu hoa vàng đắm đuối giữa hoang sơ

Ta chạm môi vào bí ẩn câu thơ
Tìm giông bão trong mắt nhìn sóng sánh
Thôi hãy quên điều rủi may ám ảnh
Vui buồn như gió rồi qua

Đã nở rồi hoa quỳ trên lối xa
Mùa khô năm nay về muộn.

(Đinh Thị Như Thuý,
trích *Cùng đi qua mùa hạ*, NXB Văn nghệ, 2005)

Mời các bạn đọc văn bản thông tin ***Chợ phiên vùng cao những ngày giáp Tết*** cho chủ đề ***Nét đẹp văn hoá Việt*** (SGK *Ngữ văn 7*, tập hai, bộ *Chân trời sáng tạo* của NXBGDVN)....

Chợ phiên Mường Khương (Lào Cai) những ngày giáp Tết.
Ảnh: Xuân Chính

CHỢ PHIÊN VÙNG CAO NHỮNG NGÀY GIÁP TẾT

NHỮNG NGÀY GIÁP TẾT, KHI NHỮNG CÀNH ĐÀO RỪNG ĐUA NHAU KHOE SẮC CŨNG LÀ THỜI ĐIỂM ĐỒNG BÀO DÂN TỘC GÁC LẠI CÔNG VIỆC SẢN XUẤT, NÔ NỨC XUỐNG NÚI ĐI CHỢ. CHỢ PHIÊN NGÀY GIÁP TẾT HÀNG HOÁ ĐỦ ĐẦY, NGƯỜI MUA NGƯỜI BÁN TẤP NẬP HƠN NHIỀU SO VỚI NGÀY THƯỜNG. CHỢ PHIÊN GIÁP TẾT KHÔNG CHỈ LÀ NƠI MUA SẮM, TRAO ĐỔI HÀNG HOÁ MÀ CÒN LÀ ĐỊA CHỈ ĐỂ ĐỒNG BÀO GẶP GỠ, TRAO ĐỔI, GIAO LƯU VĂN HOÁ MỖI DỊP XUÂN VỀ...

NHỘN NHỊP CHỢ PHIÊN NGÀY GIÁP TẾT

Đến với chợ phiên Huổi Cuổi, xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai (Sơn La) vào những ngày cuối tháng Chạp, sắc xuân dường như đã cận kề nơi đây. Chợ họp theo phiên, cứ 5 ngày 1 lần, thu hút rất đông đồng bào trong vùng. Họ mang đến chợ đủ thứ đặc sản, từ rau rừng, măng, lợn, gà, vịt,... cho đến những vật dụng thường ngày như hàng thổ cẩm, dao, cuốc,... Tuy nhiên, là chợ phiên giáp Tết nên không thể thiếu các loại bánh, mứt, kẹo, lá dong,... Đeo trên vai chiếc túi thổ cẩm đặc trưng của người Thái, chị Lò Thị Mai ở xã Chiềng Bằng chia sẻ với chúng tôi: "Xuân đã về, ngoài sắm thực phẩm ngày Tết, mua lá dong về gói bánh chưng, mình còn mua quần áo mới cho bọn trẻ để chào đón năm mới".

Với đồng bào các dân tộc ở huyện Mèo Vạc (Hà Giang), chợ phiên Khâu Vai từ lâu đã gắn liền với những câu chuyện tình yêu, hò hẹn. Vào dịp Tết, chợ phiên này lại trở nên rộn ràng, náo nhiệt hơn cả. Từ sáng sớm, đồng bào dân tộc trong những bộ trang phục truyền thống rực rỡ sắc màu đã hội tụ tại đây. Ngoài việc mua sắm, trao đổi sản vật, họ còn đến đây để gặp gỡ bạn bè, thăm hỏi nhau sau những tháng ngày lao động vất vả. Người cao tuổi đến chợ hỏi nhau sức khoẻ, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, cách làm ăn. Nam nữ thanh niên lại trao nhau câu sli, lượn, tiếng khèn Mông lôi cuốn,... Mang theo 1 con gà xuống chợ, bà Vàng Mì Vạ, dân tộc Mông ở xã Khâu Vai cho biết: "Tôi rất thích đi chợ phiên những ngày giáp Tết. Tới đây, tôi lại được nghe tiếng khèn Mông du dương, nghe mãi mà vẫn chưa muốn về!".

BẢO TỒN KHÔNG GIAN VĂN HOÁ CHỢ PHIÊN

Chợ phiên vùng cao những ngày giáp Tết không chỉ góp phần làm đa dạng thêm các hoạt động thương mại, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc mà còn trở thành một sản phẩm du lịch có sức hút đặc biệt đối với du khách. Đến với chợ phiên Tủa Chùa (Điện Biên), du khách không chỉ được thưởng thức những món ăn đặc sản địa phương mà còn được hoà mình vào tiếng khèn lá, khèn môi, tiếng sáo gửi tình cảm, thả lời làm quen của các đôi trai gái trong bộ trang phục dân tộc. Chợ phiên Bắc Hà (Lào Cai) lại là một trải nghiệm khó quên cho bất cứ ai. Mỗi gian hàng trong chợ đều có một nét thú vị riêng, từ các mặt hàng truyền thống, đồ trang sức cho đến các loại gia súc, gia cầm.

Ngày nay, đời sống đồng bào các dân tộc vùng cao đã được cải thiện nhiều. Cùng với đó, khi Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai rộng khắp tại nhiều địa phương, các chợ phiên vùng cao cũng được quan tâm đầu tư, nhất là cơ sở hạ tầng và không gian văn hoá truyền thống.

Theo TS. Trần Hữu Sơn, Viện trưởng Viện Văn hoá Dân gian ứng dụng, đồng bào vùng cao không buôn bán thường xuyên, không phải là những tiểu thương nên họ luôn có nhu cầu giao lưu, trao đổi văn hoá khi đến với các phiên chợ. Vì vậy, không gian văn hoá chợ phiên rất cần được bảo tồn và phát triển, vừa giúp đồng bào có cơ hội gặp gỡ, giao lưu, vừa giúp du khách tìm hiểu văn hoá, đời sống, phong tục tập quán địa phương.

(Theo Hải Quỳnh - Hiền Anh, nguồn: *dantocmiennui.vn*, ngày 30/01/2022)

Lời bình truyện ngắn "Cánh đồng vàng"

(VH&TT số tháng 11/2022)

1. Thiên nhiên quanh ta là người bạn thân thiết và gắn bó. Nó khiến cho tâm hồn tôi thư thái sau những giờ phút bận rộn. Tác phẩm *Cánh đồng vàng* của Nguyễn Trọng Tạo đã tôi một cảm xúc thật đặc biệt. Bằng sự mộc mạc vốn có, tác giả đã thổi hồn vào những thứ tưởng chừng là vô tri vô giác khiến chúng cũng biết trò chuyện, ganh đua. Tác giả đã khéo léo biến hoá mùa lúa chín thành một cuộc đua tài thầm kín của cánh đồng. Mới đây thôi lúa còn ngả màu vàng chanh, chỉ sau cuộc đua, cả cánh đồng như tấm thảm khổng lồ chín vàng một màu óng ả. Ta còn thấy được sự hồn nhiên, niềm vui hạnh phúc của nhân vật "tôi" - chú bé mục đồng vô tình tham dự cuộc đua của các bông lúa và mặt trời. Câu chuyện không chỉ ca ngợi sự đẹp đẽ của bức tranh quê chất phác, dung dị mà còn gieo vào tâm hồn người đọc tình yêu thiên nhiên quê hương và những thứ giản dị vốn có trong đời sống. Dù êm dịu nhưng lại tha thiết đến lạ kì...

Đồng Khoa Diệu Vy

Lớp 8B, THCS Mỹ Hưng, Mỹ Lộc, Nam Định

2. Từ tựa đề của tác phẩm, Nguyễn Trọng Tạo đã gợi lên cho độc giả một khung cảnh rất đỗi quen thuộc mỗi khi nhắc đến làng quê Việt Nam, cảnh đồng lúa đương độ chín vàng. Khi cánh đồng vàng ấy bước vào thế giới của tác giả, nó dường như trở thành một con người có cảm xúc, có linh hồn. Những bông lúa thúc giục nhau chín, những bông lúa chạy đua cùng hoàng hôn. Những chuyển biến của cảnh vật khi mặt trời "rơi xuống" khiến nhà văn cảm thấy như chiếc áo xanh của mình đã hoá thành một phần của ánh hoàng hôn lấp lánh. Trong khoảnh khắc ấy, "tôi" dường như nhận ra một chân lí sống rất mực ở đời: "Hoà nhập vào hạnh phúc lớn lao của người khác, bản thân ta sẽ trở nên hạnh phúc.". Truyện ngắn khép lại với suy tưởng của người viết về tương lai "Rồi con trâu sẽ kéo cày, cày xới đất đai cho những mùa lúa chín tiếp theo". Tôi tự hỏi có lẽ nào đây là bản năng của một người yêu cái đẹp với mong muốn bảo vệ và giữ gìn hạnh phúc?

Phạm Vũ Minh Phương

Lớp 10CV, THPT Nguyễn Hữu Huân, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

3. Khung cảnh cánh đồng lúa chín vàng hiện ra dưới ngòi bút của Nguyễn Trọng tạo đã đưa ta về với quê hương và những ngày thơ ấu. Cả cánh đồng vàng rực trong nắng chiều với những tiếng thì thầm xôn xao của lúa chín nhanh hoà với tiếng mõ tan loãng vào không gian rì rào của đồng quê khiến nhân vật tôi cũng như người đọc cứ bồng bềnh... bồng bềnh tưởng như đang ngồi trên con thuyền vô định nào đó giữa biển màu vàng. Không có những tình tiết gay cấn, không có những biến cố lớn lao, không có những đoạn cao trào, truyện được dệt nên bằng những chi tiết chân thực đậm chất hội hoạ và giọng văn êm ái nhẹ nhàng đã tạo nên một sức cuốn hút đến lạ kì. Đứng trước một biển lúa vàng như thế "tôi" thấy mình như đắm chìm vào đó, màu áo xanh của 'tôi" đã nhuốm vàng tự bao giờ. Thả mình trong khung cảnh vàng rực của lúa chín, trong cảm xúc lâng lâng xao xuyến của nhân vật "tôi", ta cũng thấy lòng mình thật thanh thản an nhiên. Hạnh phúc đôi khi chỉ bắt đầu từ những điều bình dị như thế.

Trần Ngọc Mai

Lớp 9A1, THCS Mỹ Hưng, Mỹ Lộc, Nam Định

4. Giữa cuộc sống bộn bề hối hả nơi đô thị, có khi nào ta lắng lòng mình lại, tìm về những kí ức bình dị xưa kia, nhớ về khoảng trời trong lành nơi quê nhà yêu dấu? Truyện ngắn *Cánh đồng vàng* của nhà văn Nguyễn Trọng Tạo đã vẽ nên một bức tranh đồng quê thật yên bình, dâng lên trong tâm hồn ta một cảm giác nên thơ, dịu dàng đến lạ. Màu vàng ruộm của biển lúa chín ôm trọn lấy ta, vỗ về ta với hương lúa chín ngọt thơm. Tâm hồn tác giả như hoà quyện hoàn toàn với thiên nhiên đất trời, chẳng còn một chút vướng bận nào từ "máy móc tinh vi" của cuộc sống hiện đại hối hả. Đắm mình trong biển vàng mênh mông đó, nhà văn cảm nhận được niềm hạnh phúc của những bông lúa đang thi nhau lớn lên, đó cũng là niềm hạnh phúc về một vụ mùa bội thu của những người nông dân hai sương một nắng, và nhìn xa hơn, chính là niềm hạnh phúc của một đất nước đang vươn mình lớn dậy, như những bông lúa chín vàng... Thì ra, chẳng cần tìm đâu xa xôi, hạnh phúc vẫn luôn hiện hữu ngay quanh chúng ta, đơn sơ và bình dị như đồng lúa chín vàng nơi quê nhà dấu yêu.

Vũ Ngọc Minh

234 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

5. Như chiếc chìa khoá vàng mở cửa tâm hồn bao thế hệ, từ xưa đến nay những tác phẩm văn chương chân chính luôn có khả năng đi vào những miền tâm tư sâu thẳm của con người đánh thức những kỉ niệm và con người thi sĩ trong mỗi chúng ta. Đến với truyện ngắn *Cánh đồng vàng* của nhà văn Nguyễn Trọng Tạo tôi đã tìm được cho mình một chiếc chìa khoá kì diệu như thế. Bối cảnh không gian của truyện là khung cảnh làng quê yên bình với cánh đồng lúa chín vàng dưới ánh mặt trời hoàng hôn đỏ rực, một cậu bé chăn trâu đang say sưa ngây ngất trước vẻ đẹp của biển lúa vàng. Dưới ngòi bút miêu tả tài tình của tác giả, truyện đẹp như bài thơ về quê hương đủ gợi thương gợi nhớ trong trái tim mỗi người. Cái đẹp bình dị của đời sống ấy đã đủ làm nên một buổi chiều vàng của tuổi thơ. Thật hạnh phúc khi tuổi thơ của mỗi đứa trẻ được lớn lên, ru vỗ bởi những hình ảnh, sắc màu, thanh âm yên ả rì rào của đồng quê thân thuộc.

Vũ Trâm Anh

Đồ Sơn, Hải Phòng

VUI HỌC NGỮ VĂN

Thể lệ
Cuộc thi Vui học Ngữ văn

Với mong muốn mở rộng không gian học tập, tạo sân chơi thú vị hoá việc học, Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức cuộc thi **Vui học Ngữ văn**. Cuộc thi hứa hẹn là một sân chơi bổ ích, lí thú giúp các bạn học sinh mở rộng kiến thức tiếng Việt, rèn luyện kĩ năng viết văn, phát huy năng lực tự học, năng lực kết nối văn học với cuộc sống.

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Học sinh THCS và THPT toàn quốc.

II. NỘI DUNG CUỘC THI

Hàng tháng, Văn học và Tuổi trẻ sẽ đăng tải một đề thi **Vui học Ngữ văn**. Đề gồm 4 phần: *Phần Một - Khởi động, Phần Hai - Khám phá, Phần Ba - Tăng tốc, Phần Bốn - Về đích.*

III. THỂ THỨC

Mỗi thí sinh chỉ được gửi 1 bài dự thi mỗi tháng, trình bày dưới dạng văn bản một cách sạch sẽ, khoa học. Học sinh có thể tham gia cả 4 phần hoặc chọn tham gia phần mình yêu thích, BTC sẽ chấm riêng từng phần để trao thưởng. Bài dự thi cần ghi rõ họ tên, lớp/ trường, số điện thoại và địa chỉ liên hệ.

IV. TRAO THƯỞNG

Hàng kì, BTC cuộc thi sẽ chấm và trao thưởng cho các bạn có kết quả tốt. Ngoài ra, vào cuối mỗi quý, BTC sẽ trao Giấy chứng nhận cho các bạn học sinh có bài dự thi đạt kết quả cao.

V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA CHỈ NHẬN BÀI

- Bài dự thi gửi về email **vuihocnguvan2022@gmail.com** hoặc gửi bài địa chỉ **Văn học và Tuổi trẻ**, 187B Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội. Số điện thoại: (024) 35122847.
- Tiêu đề thư ghi rõ: **Dự thi Vui học Ngữ văn**.
- Thời hạn nhận bài: Trước ngày 15 của tháng tiếp theo.

Vui học Ngữ văn
ĐỀ THI THÁNG 1/2023

PHẦN MỘT: **KHỞI ĐỘNG**

1. Tìm tên 21 tác phẩm văn học trong bài tản văn viết về mùa xuân sau:

Mùa xuân gõ cửa...

Cuối cùng thì mùa đông lạnh giá cũng khẽ khàng trôi đi, nhường chỗ cho một mùa xuân nho nhỏ dịu dàng, ấm áp... Đó là một mùa xuân chín, một mùa xuân với bao ước mơ, hi vọng. Đường làng mờ ảo trong mưa xuân... Nhưng phiên chợ Tết náo nức, nhộn nhịp. Bóng ông đồ đổ mình xuống trang giấy, tay nhịp nhàng thảo những câu đối "phượng múa rồng bay".

Đêm 30, không ánh trăng. Trên ngả đường hun hút, bóng dáng những con người trở về trong hối hả, mong được ngồi bên bếp lửa, bên nồi bánh chưng, bánh giầy toả hương ngào ngạt. Khoảnh khắc giao thừa lặng lẽ bao phủ xuống bản làng, ngõ xóm. Ngoài kia, vài cô hàng xén kĩu kịt gánh hàng về trong vội vàng với đôi mắt lấp lánh niềm vui.

Những ai đang tấp nập trong Sài Gòn tôi yêu, hay đang du xuân giữa Hà Nội băm sáu phố phường, hoặc cũng có thể đang ấm lòng nghe ca Huế trên sông Hương, hãy để cõi lòng quay về với mái nhà quê hương, nơi có thời thơ ấu êm đềm trong lòng mẹ, có hơi ấm ổ rơm và xin hãy lắng nghe tiếng mùa xuân đang nhẹ nhàng gõ cửa...

Trong không gian bao la như có tiếng ai đang thì thầm xao xuyến.

2. Tìm ít nhất 10 từ chỉ đặc điểm trong hai tác phẩm của Tô Hoài sau:

Chim chích lạc rừng	Dế Mèn phiêu lưu kí
Thế rồi mùa xuân mong ước đã đến. Đầu tiên, từ trong vườn, mùi hoa hồng sực nức lên. Không khí còn hơi nước lạnh lẽo. Trong vườn bây giờ đầy hương thơm và ánh sáng mặt trời. Cây hồng bì đã cởi bỏ hết những cái áo lá già đen thỉu. Trên cành lấm tấm mọc mầm xanh. Những cành xoan khẳng khiu đương muốn trổ lá. Những cành xoan gầy gùa sắp buông toả ra những tàn hoa sang sáng, tim tím. Ngoài kia, rặng hồng bụt đã có nụ. Nhiều bạn hàng xóm đã đến rình đợi ngắt nụ hồng bụt đỏ về bày chơi. Mùa xuân tươi đẹp đã về... (Trích SGK *Ngữ văn 6*, tập hai, tr. 14, Chương trình 2000)	*Những ngày xuân mới bắt đầu. Chim hót ơi ới đầu cành, ánh nắng lụa nõn phủ trên chòm cây. Những vạt cỏ trở lại non tươi, xanh mơn mởn khắp mặt đất, cỏ xuân nhấp ngọt như đường phèn.* (Trích *Chương 7*, NXB Kim Đồng, 2018)

PHẦN HAI: KHÁM PHÁ

Câu 1: Truyền thuyết *Sự tích Hồ Gươm* (SGK *Ngữ văn 6*, tập một, bộ *Chân trời sáng tạo*) được gắn với sự kiện lịch sử nào?

Câu 2: Hình ảnh con hổ bị giam cầm trong vườn bách thú trong *Nhớ rừng* của Thế Lữ thực chất là hình ảnh của ai?

Câu 3: Câu thơ "Cái đuôi em quẫy trăng vàng choé" nên hiểu như thế nào?

Câu 4: Thơ Chế Lan Viên có các câu: *"Thuyền ai thấp thoáng"... Đất trời về ta/ Nhật Lệ, sông dài, đò mẹ lại qua/ Câu thơ Nguyễn cũng góp phần chống Mỹ/ Một mái chèo trong lửa đạn xông pha.* "Câu thơ Nguyễn" nói đến tác phẩm văn học nào?

Câu 5: Theo các giả dân gian thì hình ảnh "ngọc trai - giếng nước" trong truyền thuyết *Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thuỷ* có ý nghĩa gì ?

Câu 6: Trong văn học Việt Nam, ai là nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới?

PHẦN BA: TĂNG TỐC

Đọc bài thơ và trả lời câu hỏi:

MÙA XUÂN

Trên cánh đồng trải dài màu xanh
Nghe hân hoan tiếng đập cánh con chim hoạ mi bay theo hình dải lụa
Dường như đó là chiếc thắt lưng của nàng công chúa
Đêm qua vừa kịp đến làng

Mùa xuân bất ngờ sang từ một búp bàng
Như con mắt thức dậy sau ngàn ngày chờ đợi
Lạ lùng gió cứ nồng nàn tràn tới
Dường như đầy ắp cánh đồng ....

Nghe trong lòng như có một quả chuông
Năm giờ sáng chợt ngân lên kì diệu
Trước sân nhà hoa đào hồng như má người say rượu
Còn chú mèo lười đi từ bếp ra sân

Bao mơ ước trở về trên đôi cánh mùa xuân
Trong giây lát mẹ dường như trẻ lại
Khi mẹ đứng trước thềm nhà gió thổi tung mái tóc
Em quàng chiếc khăn ngày bắt đầu đi học
Ngồi nói chuyện với chú mèo

Mùa xuân về bao mới mẻ mang theo
Sau cơn mưa mặt đất có phép màu
Nắng bừng sáng trong khu vườn lạnh lẽo
Và tiếng cười đang ở lại trong ngôi nhà, trong nồi bánh đang reo ....

Bình Nguyên Trang

1. Phương thức biểu đạt của bài thơ là gì?

2. Nêu nội dung chính của bài thơ.

3. Chỉ ra và phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.

4. Từ "dài" trong câu thơ *"Trên cánh đồng dài một màu xanh"* có sự chuyển đổi cảm giác như thế nào? Tác dụng của sự chuyển đổi ấy?

5. Nêu cảm nhận của em về bài thơ (bằng 4 - 5 câu).

Theo bạn, nét đẹp văn hoá gây ấn tượng nhất trong dịp Tết Nguyên đán ở Việt Nam là gì? Trình bày hiểu biết và quan điểm của bạn về vấn đề này. (Bài viết có độ dài khoảng 1 trang A4).

LƯU Ý KHI GỬI BÀI:

1. Thí sinh có thể chọn 1 phần mà mình thích để tham gia.

2. Bài dự thi gửi về: **vuihocnguvan2022@gmail.com** hoặc địa chỉ: **Văn học và Tuổi trẻ**, 187B Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội. Số điện thoại: (024) 35122847.

3. Thời hạn nhận bài: Từ nay cho đến 20/02/2023.

DANH SÁCH TRAO THƯỞNG VUI HỌC NGỮ VĂN SỐ THÁNG 11/2022

1. Đỗ Nguyễn Duy Quang
Lớp 7/10, THCS Nguyễn Trãi, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

2. Nguyễn Quỳnh Gia Như
Lớp 8A, THCS Hoàng Xuân Hãn, Đức Thọ, Hà Tĩnh

3. Hạp Tiến Mạnh Cường
Lớp 8C, THCS Lê Văn Thịnh, Gia Bình, Bắc Ninh

4. Võ Châu Quỳnh Hương
Lớp 9/2, THCS Quế Thuận, Quế Sơn, Quảng Nam

5. Lê Phương Ngọc
Lớp 9/1, THCS Lê Lợi, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

6. Nguyễn Thị Hương Giang
Lớp 9/2, THCS Quế Thuận, Quế Sơn, Quảng Nam

7. Đinh Minh Anh
Lớp 9A7, THCS Nguyễn Tuấn Thiện, Hương Sơn, Hà Tĩnh.

Đáp án đề thi **Vui học Ngữ văn** xem tại Fanpage:
Văn học và Tuổi trẻ
(https://www.facebook.com/bbtvanhocvatuoitre)

Mưa xuân

Phạm Phương Chi
Lớp 12 Văn, THPT Chuyên Hùng Vương, Phú Thọ

Mùa xuân về cùng với những cơn mưa
Cứ giăng đầy mênh mang như nỗi nhớ
Cứ mỏng manh như nỗi niềm bỡ ngỡ
Lối đi về lá cỏ ướt nghiêng chao

Mưa ngập ngừng trên tán lá bàng cao
Gọi lộc non thức dậy từ vỏ xám
Mưa gõ cửa sớm xuân nào vừa chớm
Chợt ánh nhìn chan chứa... rất vu vơ

Lọn tóc thề chót cài những hoa mưa
Đôi má lúm ngỡ đong đầy giọt ngọc
Đôi mắt mơ chợt dâng đầy cổ tích
Lần đầu ngoảnh lại biết mình nên duyên...

Giọt mưa nào giống kẻ lúc làm thơ
Cứ vẩn vơ tìm hoài trang vở ngỏ
Chắp mãi vần những câu còn dang dở
Đã thành bài mà mưa vẫn chưa thôi...

Mưa ơi mưa, có phải mưa vẫn rơi?

Khói Tết đồng bằng

Trầm Thanh Tuấn
GV. Trường THPT Long Hiệp, Trà Cú, Trà Vinh

Lang thang giữa mùa xuân,
Nồng nàn cả nhịp bước.
Chạm vào cỏ màu non,
Mới hay đời xuôi ngược.

Mùa sinh sôi màu nắng,
Đơm vàng lên cánh hoa.
Gọi những lòng hồ hải,
Về với khói quê nhà.

Góc sân đôn ngọn chướng
Giã bánh phồng với khuya
Bếp lửa hồng mẹ nướng
Thơm ngọt lành giấc trưa

Sáng giỏ chà(*) bắt cá
Ba tát nước ao nhà
Ngọn khói nào thơm ngọt
Mùi rơm nồng bay xa.

(*) Chà là nhiều nhành cây khô chất thành từng đống dưới sông, rạch để dụ cá, tôm... vào trú ẩn. Sau một thời gian, chà được dỡ lên để bắt chúng. Khi dỡ chà phải dùng lưới loại dày bao xung quanh, rồi lấy những nhánh chà sang một bên, dần dần túm lưới lại rồi thu bắt...

Ngày cuối năm đốt lá
Dáng ngoại nghiêng nắng chiều
Tàn tro bay với gió
Sợi khói nào liêu xiêu?

Đêm ngồi canh nồi bánh
Khói nồng vào giấc mơ
Nén hương trầm hư thực
Tiếc giao thừa ngẩn ngơ

Xuân về... chân rộn bước
Đi qua những nổi nênh
Sợi khói quê đang gọi
Cả mùa non bồng bềnh.

Mời bạn truy cập vào đường link:
https://bitly.com.vn/x2ssh9
để nghe các phiên bản audio của chuyên mục Mùa đầu văn học.

Giao thừa
NƠI GÓC PHỐ

Trần Thanh Trà
Lớp 11A16, THPT Thủ Đức, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Đường về dãy trọ ngày giao thừa chẳng có lấy một bóng người qua, chỉ nhập nhoè những ánh đèn yếu ớt. Chị Hoa lững thững bước đi trong đêm tối, mơ màng nhớ lại những hồi ức thuở xa xăm. Có lẽ nỗi nhớ nhà của đứa sinh viên suốt ba năm chưa từng trở về trong chị lại đang khắc khoải. Giữa con đường tăm tối, một ánh bếp đỏ hồng bỗng bập bùng xuất hiện, tiếp đó là mùi thơm của khoai nướng bùi bùi. Bước đi thật nhanh tới hướng của mùi hương, chị thấy một bà lão tay run run, bên gánh khoai nướng, một mình...

- Sắp giao thừa rồi, sao bà không ở với con cháu mà còn ngồi đây bán hàng vậy ạ?

- Ôi chao! Có đứa nào đâu mà về. Tụi nó lấy chồng sinh con hết, còn mình bà thì đón Tết cái gì.

Bà vừa nói vừa chầm chậm lật mẻ khoai nướng. Đôi mắt già nua nheo lại pha lẫn chút buồn bã, chút tiếc nuối cùng chút cô đơn.

- Còn cháu, sao giờ vẫn ở đây? - Bà quay lại hỏi.

Chị chỉ cười buồn:

- Cháu là sinh viên lên phố, về tốn kém nên đành thôi ạ.

- Sinh viên mấy đứa nghĩ kì quá! - Bà lắc đầu, thở dài không đồng tình. - Còn trẻ, còn khoẻ là còn kiếm ra được tiền. Tết có mấy khi đâu mà tiếc tiền về sum vầy cùng cha mẹ.

Nghe bà nói vậy, chị rưng rưng gạt lệ mà không nói. Mỗi người

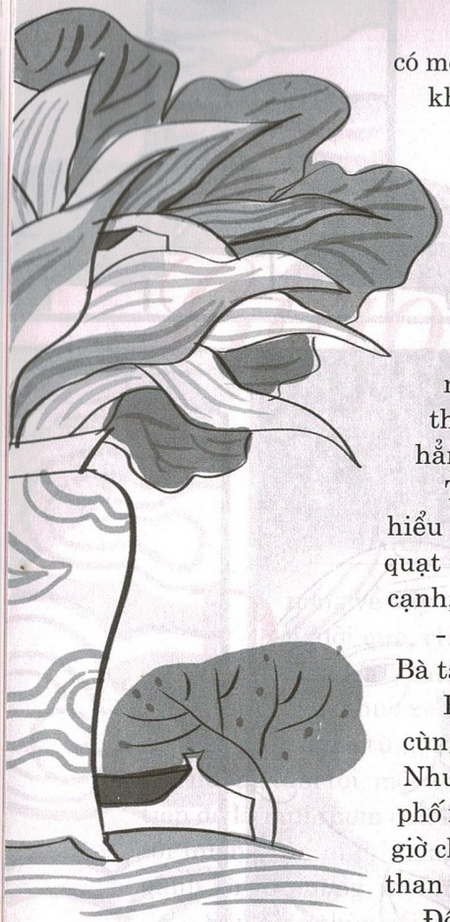

có một hoàn cảnh riêng, chị có nói thì bà cũng không hiểu được. Nhà chị nghèo, cha mẹ dưới quê còn bận làm lụng kiếm sống, lại thêm hai đứa em nhỏ đang tuổi đi học. Chị ở trên đây vừa học, vừa làm thêm, ăn tiêu tiết kiệm để dành dụm gửi tiền về quê đỡ cha mẹ. Tết như này, ai cũng về quê hết. Chị ở lại trực cửa hàng cho chị chủ mấy ngày đầu năm sẽ nhận được tiền lương, tiền thưởng gấp ba lần. Lại còn tiết kiệm được hẳn một khoản tiền xe về quê nữa...

Thấy chị không nói, bà cụ dường như hiểu ra chút gì. Bà xua tay, đặng cầm cái quạt nan gõ gõ lên mặt chiếc ghế nhựa bên cạnh, bảo:

- Thôi, đã lỡ ở lại rồi thì vào ngồi với bà. Bà tặng củ khoai lì xì năm mới.

Bà cố dùng giọng điệu hóm hỉnh đùa vui cùng chị cho vơi bớt nỗi buồn năm cũ. Nhưng cả hai đều hiểu, giao thừa nơi góc phố này sao mà tĩnh mịch quá. Có lẽ, nơi đây giờ chỉ còn lại hai người họ, cùng với chiếc lò than lấp loé ánh lửa hồng.

Đồng hồ đã điểm 0 giờ sáng, từng chùm pháo hoa nở rộ nơi đại lộ xa xa. Chị Hoa nghe đâu đó có tiếng người xôn xao, ồn ã, tiếng chúc tụng mừng vui lan tận đến những góc hẻm nhỏ đìu hiu và tĩnh lặng. Giữa con đường tịch mịch chỉ xì xầm tiếng người vang lại, vẫn bập bùng cái bếp lò đã sắp tàn bên gánh khoai nướng nóng hổi, thơm ngon. Mùi khoai toả khắp con đường, quyện vào với gió. Những tán cây cũng khe khẽ xào xạc, dường như chúng đã nhận ra được cái vị ngọt ngào ấy đang thoang thoảng quanh đây. Chị thu gối ngồi mơ màng bên bà, giống thuở nhỏ vẫn từng làm với mẹ. Trong thời khắc giao thừa thiêng liêng và diệu kì ấy, khói bếp vẫn cứ bốc lên ngùn ngụt, tựa pháo hoa đang nở rộ giữa không trung...

Người cha

Đặng Huyền Anh
Lớp 6A5, THCS Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

ĐỀ BÀI: Về người bố (cha) của em.

BÀI LÀM:

Lưng cha thì đội nắng gầy
Ôi tóc bạc tựa trăng soi...
(Lời bài hát *Đôi chân trần* - Y Phôn K'Sor)

Thời gian vội vã không đợi chờ ai, không thương cảm hay hạnh phúc điều gì, cũng không trôi chậm đi để ta có đủ thời gian mà dừng lại, để cảm nhận bao nhiêu cái đẹp, cái yêu thương xung quanh. Phải, thời gian tàn nhẫn lắm, nhẫn tâm khiến mái tóc cha thêm bạc, còn con thì mãi chẳng chịu trưởng thành...

Từ những ngày còn bé, cha đã là một người quan trọng vô cùng, một sắc màu không thể thiếu trong bức hoạ cuộc đời của tôi. Thiếu cha, những mảng màu tươi đẹp sẽ trở nên xám xịt, rồi dần lan ra chiếm quá nửa tờ giấy. Thiếu cha, bức tranh không những trở nên vô thần, mà nó còn sẽ mãi dở dang,... Cha là phái mạnh, nhưng có chăng cha mạnh mẽ như vẻ bề ngoài? Những khi gặp phải khó khăn, chông gai hay thử thách, những khi mất đi người máu mủ thân yêu, cha đã bao giờ khóc, đã bao giờ dựa dẫm vào ai? Không, bởi cha biết, mình là trụ cột, gia đình dựa vào mình - dựa vào một bờ vai vững chắc, chứ không phải mình dựa vào người khác. Nhưng, tôi biết, cha cũng là người, cũng biết buồn, cũng có lúc yếu lòng mà. Ai cũng vậy, dẫu mạnh mẽ đến đâu cũng có góc yếu đuối trong tim. Không phải cứ không chảy máu là không đau,

mà cũng chẳng phải cứ đau là khóc. Chỉ là, đời người vội vã, cha vẫn luôn cứng cỏi là thế, cũng vì mong con hạnh phúc lớn khôn...

Núi cao sông dài, sao đong đếm được tình cha. Biển rộng trời cao, sao sâu nặng bằng ơn nghĩa. Cha dạy con biết khát khao, biết ước mơ, biết hi vọng vào tương lai phía trước, dạy con biết đối nhân xử thế, biết đứng dậy sau khi vấp ngã, biết sửa sai khi đã phạm lỗi lầm. Để rồi giờ đây, trên trán cha đã hằn in bao nếp nhăn; để rồi giờ đây, đôi mắt cha đã chẳng còn rõ ràng theo năm tháng; để rồi giờ đây, thời gian chứng minh, rằng cha đang dần già đi,...

Dẫu thời gian có làm đổi thay tất cả, cảm xúc chân thành nơi sâu thẳm con tim cha vẫn sẽ vẹn nguyên chẳng trầy xước. Dẫu cho mai sau biển cạn non mòn, cha cũng sẽ chẳng bao giờ ngừng yêu con. Bởi, không phải lí do gì sâu xa cả, chỉ đơn giản là vì, con là con của cha mà thôi.

Dòng đời trôi cha mải miết âm thầm
Một chiếc bóng lũi lầm chân lặng bước
Nghiêng nghiêng nắng gió qua làn mây nước
Ngẫm nghĩ tình những ước vọng cha trông.

(*Công cha* - Hồng Dương)

Cách viết cảm nhận về bài thơ bốn chữ, năm chữ

Trong Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018, ở dạng bài viết đoạn văn cảm nhận về một bài thơ, các em HS đã được làm quen từ lớp 6 với kiểu bài viết đoạn văn cảm nhận về bài thơ lục bát. Lên lớp 7, tiếp nối dạng bài này, ở SGK ***Ngữ văn 7****, bộ "****Kết nối tri thức với cuộc sống****" đã giới thiệu tới các em kiểu bài viết đoạn văn cảm nhận về bài thơ bốn chữ, năm chữ. Xét từ góc độ tâm lí, các em vẫn còn rất lo lắng khi vào phòng thi phải viết đoạn văn cảm nhận về một bài thơ mới lạ mà cô thầy chưa hề giảng trên lớp. Trở ngại này có thể dễ dàng vượt qua nếu các em nắm chắc được "công thức dàn ý" của kiểu bài này:*

1. Mở đoạn: *Giới thiệu bài thơ và trình bày ấn tượng, cảm xúc chung của mình về bài thơ.*

2. Thân đoạn: *Trình bày những ấn tượng về nội dung (được gợi ra từ nhan đề, từ ngữ chủ đề, những hình ảnh thơ hay, những biện pháp tu từ đặc sắc hoặc có những từ ngữ đặc sắc) và nghệ thuật (sự phù hợp của thể thơ trong cách thể hiện cảm xúc của tác giả, nhịp điệu, giọng điệu, các biện pháp tu từ,...).*

3. Kết đoạn: *Khái quát cảm xúc về bài thơ: trình bày những ấn tượng sâu sắc nhất về tình cảm được khơi dậy trong lòng em sau khi đọc bài thơ.*

Đặng Phương Dung
GV. Trường THCS Hàn Thuyên, Nam Định

ĐỀ BÀI: Viết đoạn văn cảm nhận về bài thơ bốn chữ, năm chữ.

BÀI LÀM: .....

Cảm nhận
bài thơ *Mẹ vắng nhà ngày bão* của Đặng Hiển

Cũng viết về mẹ - hình ảnh thiêng liêng và vĩ đại nhất trong trái tim mỗi người, nhưng bài thơ *Mẹ vắng nhà ngày bão* vẫn đem lại cho ta những cảm xúc rất riêng. Bằng việc khắc hoạ hình ảnh gia đình trong những ngày bão nổi, nhà thơ Đặng Hiển đã ngợi ca vai trò quan trọng của người mẹ trong gia đình. Ngày mưa bão, mẹ vắng nhà, cuộc sống cả gia đình như bị đảo lộn: giường ướt, *"ba bố con nằm chung"*. Hình ảnh đó hiện lên thật xúc động và ấm áp, nhưng đâu đó trong tim mỗi người vẫn còn có cảm giác trống trải, thiếu vắng đi hơi ấm của mẹ. *"Thương bố con vụng về/ Củi mùn thì lại ướt"*. Mẹ giờ này ở quê cũng lo lắng, lòng bồn chồn như lửa đốt. Lúc bấy giờ, chưa có bếp ga, bếp điện thế nên mẹ càng lo hơn, không biết ba bố con ở nhà có nấu được bữa cơm no? Không biết ba bố con có ngủ được ngon giấc? Ở nhà, chị hái lá cho thỏ ăn, em chăm đàn ngan, còn bố thì tập "làm mẹ", "đi chợ nấu canh chua". Hình ảnh bố vụng về, lóng ngóng, tội nghiệp mà cũng thật đáng yêu khi đã cố gắng hết sức chăm lo cho các con. "*Thế rồi cơn bão qua/ Bầu trời xanh trở lại*". Cơn bão qua đi, nhường chỗ bầu trời xanh mát và người mẹ thân thương trở về trong niềm hạnh phúc, sung sướng của ba bố con. Mẹ tựa như bầu trời xanh trong, tựa ánh nắng ấm áp, luôn yêu thương, chăm sóc cả gia đình. Giọng thơ trìu mến kết hợp cùng ngôn từ giản dị, mộc mạc và biện pháp so sánh đã làm nổi bật hình ảnh người mẹ thật đẹp đẽ, to lớn biết bao! Bài thơ viết về hoàn cảnh đặc biệt: mẹ vắng nhà ngày bão đã thể hiện tình cảm yêu thương, sẻ chia của những thành viên trong gia đình dành cho nhau. Qua đó, ta thấy được lòng biết ơn vô bờ của cả nhà với người quan trọng nhất: Mẹ!

Đỗ Thị Phương Anh
Lớp 7C, THCS Hàn Thuyên, Nam Định

Cảm nhận
bài thơ *Lời của cây* của Trần Hữu Thung

Đã bao giờ bạn khẽ nhắm mắt và nghiêng mình lắng nghe lời thầm thì của cỏ cây, hoa lá? Đến với bài thơ *Lời của cây*, tác giả Trần Hữu Thung sẽ cho ta cảm nhận thanh âm diệu kì ấy của hạt mầm. Những cảm xúc trong trẻo, vì thế, cứ nảy nở trong lòng ta theo sự lớn lên của hạt mầm bé bỏng. Khi hạt "chưa gieo xuống đất", nó "nằm lặng thinh" (*Chưa gieo xuống đất/ Hạt nằm lặng thinh)*. Hình ảnh hạt bé nhỏ được nâng niu từng chút một, nhẹ nhàng được đem đi gieo trồng đến khi hạt có dấu hiệu đầu tiên của sự sống đang trỗi dậy: "Khi hạt nảy mầm/.../ Nghe tiếng ru hời". Lúc này, khi hạt nảy mầm, nó vui vẻ lắng nghe mọi thanh âm của cuộc sống sau bao ngày nằm trong lòng mẹ đất. Tất cả những âm thanh ấy như tạo thành bản giao hưởng tuyệt vời thúc giục mầm non trỗi dậy. Rồi ngày qua ngày, hạt mầm bé nhỏ hôm nào đã lớn thành cây xanh tươi đẹp: "Khi cây đã thành/.../ Bắt đầu bập bẹ". Từ những đầu cành đã rung rinh những mầm lá be bé, xinh xinh. Màu xanh ấy là tiếng nói "bập bẹ" đầu tiên của cây nhỏ cất lời chào cuộc sống. Chẳng còn hình dáng bé nhỏ, sự thắc mắc, tò mò ngày trước, giờ cây đã vươn mình, dang rộng đôi tay đón nhận nhiều sự thay đổi mới mẻ. Cây như muốn cất lên tiếng nói trong niềm tin yêu và hi vọng để khẳng định mai này "sẽ lớn", "góp xanh đất trời". Lời trò chuyện của cây được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật rất ấn tượng: thể thơ bốn chữ, ngắt nhịp 2/2, 1/3 cùng với giọng thơ tươi vui, ngôn ngữ trong sáng và cách gieo vần cách; phép nhân hoá cây "nằm", "thì thầm" , "ghé tai nghe", "bập bẹ" cùng với các từ láy làm hình ảnh mầm cây trở nên sinh động và đáng yêu vô cùng! Cây cũng giống chúng ta, từ khi còn bé, nằm trọn trong vòng tay cha mẹ rồi đến khi lớn khôn, ta bắt đầu có những câu hỏi, ham muốn hiểu biết và khám phá thế giới. Trải qua thuở ngây thơ ấy, chúng ta chín chắn hơn và giúp ích nhiều cho xã hội. "Lời của cây" là lời hứa, lời quyết tâm khẳng định lẽ sống cao đẹp ấy. Khép lại bài thơ, lòng ta vẫn ngân nga những giai điệu thầm thì của cây nhỏ: "Nay mai sẽ lớn/ Góp xanh đất trời". Một bài thơ nhỏ nhưng đã gói trọn tình yêu lớn: lòng yêu quý thiên nhiên, lòng mến yêu cuộc đời qua khát vọng trưởng thành để cống hiến cho đất nước, làm cuộc sống mãi tươi đẹp.

Vũ Bảo Ngọc
Lớp 7C, THCS Hàn Thuyên, Nam Định

Những khoảnh khắc đáng nhớ

Trịnh Ngọc Mỹ
Lớp 8, THCS Lương Thế Vinh, TP. Hồ Chí Minh

ĐỀ BÀI: Những khoảnh khắc đáng nhớ.

BÀI LÀM

Khoảnh khắc đáng nhớ trong lòng tôi...

Là lúc tôi thấy người phụ nữ dừng xe giúp ông lão tật nguyền!

Khoảnh khắc đáng nhớ trong lòng tôi...

Là lúc tôi gặp em bé đang tung tăng hướng đến "ngôi nhà tri thức"!

Khoảnh khắc đáng nhớ trong lòng tôi...

Là lúc trời xanh đổ xuống mặt đất dòng mật "nắng" thật ngọt ngào!

Khoảnh khắc đáng nhớ trong lòng tôi...

Là lúc con người biết yêu thương, yêu thương qua từng lăng kính!

Hai từ "yêu thương"! Nó gợi nên ở cá nhân chúng ta sự vĩnh hằng, bất diệt bởi "yêu thương" là cho đi vì hạnh phúc xã hội, cho đi để tiếng cười mãi còn vang... "Yêu thương đánh dấu lại nơi kí ức một bức ảnh *nhân ái, vị tha*",...

Yêu thương qua từng lăng kính!

Lăng kính màu xanh...

Màu xanh, cái màu đại diện cho thiên nhiên, cây cỏ. Yêu

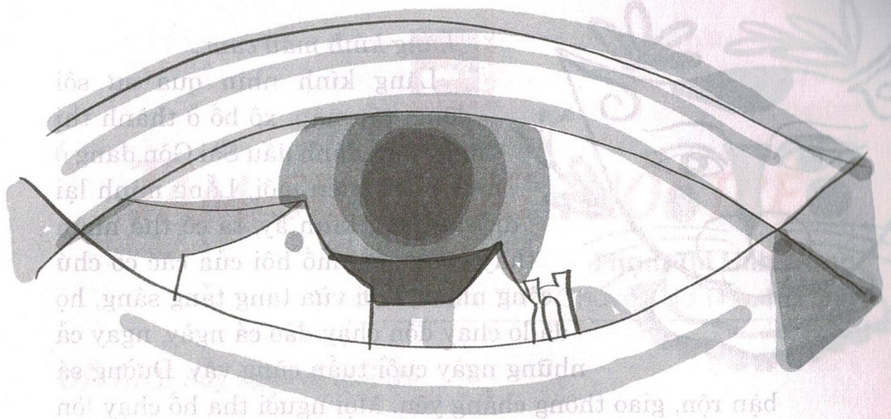

thương qua lăng kính màu xanh, yêu thêm tạo hoá, cuộc đời. Song việc này quá khó chăng? Chỉ mang ý nghĩa mỗi cánh tay, mỗi ý thức, giữ cho môi trường thêm sạch đẹp. Rồi mai sau, Thành phố Hồ Chí Minh, cả Việt Nam rộng lớn sẽ đưa niềm tự hào đến các thế hệ cháu con, các nước bạn. Còn ngay bây giờ phải tự nghiệm về chính mình. Nhìn vào cụ ông, cụ bà đến cái tuổi về hưu mà ngày ngày vẫn cắm cúi nhặt từng mẩu giấy. - Khoảnh khắc đáng nhớ đầu tiên trong lòng tôi.

Khoảnh khắc đáng nhớ tiếp theo, đó là những gì tôi nhìn qua lăng kính màu lam biếc...

Lam, nhắc đến màu lam là nhắc đến hoà bình. Yêu hoà bình, yêu Trái Đất, yêu cha ông xưa đánh đuổi giặc ngoại xâm cầu mong tất thảy an vui. Hoà bình bây giờ bình dị lắm! Hoà bình là bức tranh thiếu nhi, hoà bình là buổi du lịch đến Việt Nam của người xứ bạn. Hoà bình là lần phỏng vấn trò chuyện sáng nay, là choàng vai bá cổ, cười đùa, sẻ chia,...

Lăng kính màu đen...

Tôi hiểu màu đen chẳng phải quá đẹp, quá tốt trong cảm nhận của mỗi con người. Màu đen không may mắn, tối tăm song chứa đựng sự quyền quý, cao sang. Tựa nhiều cá nhân bất hạnh, tìm ánh sáng đôi mắt đâu ra? Họ vẫn nhìn đời lạc quan và họ hiểu rằng: cuộc đời là viên đá, chính bản thân sẽ quyết định viên đá bám rêu hay trở thành viên ngọc quý. Tôi đã nhận ra được điều này từ anh thợ giày khiếm thị, ngồi bên vệ đường, chốc chốc lại đùa giỡn với con chó nhỏ đáng thương. - Khoảnh khắc đáng nhớ thứ ba trong lòng tôi.

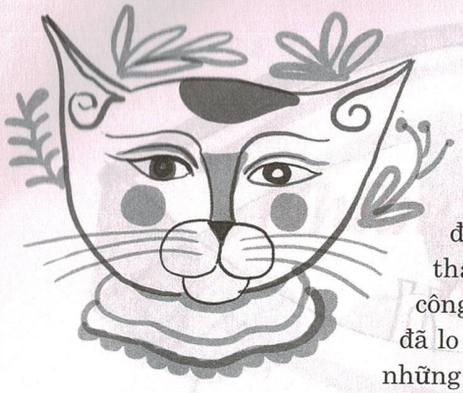

Lăng kính màu cam...

Lăng kính nhìn qua sự sôi động, tấp nập, xô bồ ở thành thị ngày nay, đánh dấu Sài Gòn đang ở mức phát triển mới. Lắng mình lại đi, sau lăng kính ấy, ta có thể nhận thấy công sức, mồ hôi của các cô chú công nhân. Trời vừa tang tảng sáng, họ đã lo chạy đôn chạy đáo cả ngày, ngay cả những ngày cuối tuần cũng vậy. Đường sá bận rộn, giao thông chẳng yên. Mọi người tha hồ chạy lên vỉa hè, lề đường còn bị lấn chiếm. Vì lợi ích bản thân mà quên đi hình ảnh Tổ quốc trong mắt các du khách khắp địa cầu, năm châu. - Khoảnh khắc đáng nhớ, đáng đổi thay quan trọng trong lòng tôi...

Lăng kính màu hồng...

Lăng kính tình yêu mãi thiêng liêng, bất diệt. Lăng kính với bao kỉ niệm cùng bạn bè, hạnh phúc bên gia đình,... Lăng kính mở ra ở tim tôi một bà mẹ địu con, cực nhọc bán từng món hàng dăm ba xu nuôi con khoẻ mạnh. - Lần thứ năm tôi ghi lại khoảnh khắc đáng nhớ trong lòng.

Lăng kính màu trắng...

Màu trắng trẻ thơ, tinh khôi, bộc bạch. Màu trắng thánh thiện, sáng tươi qua nụ cười, dòng chữ. Sáng nay, tôi đã thấy qua lăng kính này, một trăm bốn mươi tư bạn nhỏ khoác ba lô, cầm sổ trên tay, tự tin sải bước, cảm nhận, lắng đọng trong tim ý văn, vần thơ, rồi yêu thêm tiếng nói dân tộc. - Khoảnh khắc thứ sáu đẹp tuyệt vời mà tôi nhớ thương.

Lăng kính màu đỏ...

Màu cờ Tổ quốc luôn giương cao kiêu hãnh, màu khăn quàng Đội viên luôn phấp phới trên vai. Một màu đáng tự hào khi nhắc về đất Việt! Tôi thấy chiếc áo có in hình cờ đỏ sao vàng của các anh chị thanh niên tình nguyện, tôi thấy khăn quàng đỏ thắm mỉm cười nơi vai trẻ thơ. - Khoảnh khắc thứ bảy trong lòng tôi...

Cái khoảnh khắc cuối cùng tôi thấy sáng nay, có lẽ là cái khoảnh khắc tôi ngồi viết thế này. Tôi muốn viết, viết cho thoả tuổi thơ, viết như chưa từng được viết. Viết cho cuộc sống tươi đẹp thêm! Cảm ơn văn học, cảm ơn tình người. Tôi chắc chắn rằng những kỉ niệm, khoảnh khắc tôi có lúc này sẽ dần phai mờ theo năm tháng nhưng vẫn vấn vương ở tôi một thời ấu thơ ngày nào...

TÂM SỰ CÙNG TUỔI TRẺ

Phạm Thị Linh Trang
Lớp 10 Văn, THPT Chuyên Hà Tĩnh, Hà Tĩnh

ĐỀ BÀI: Suy nghĩ về tuổi trẻ.

BÀI LÀM:

Tuổi trẻ thật tươi đẹp tựa như hoa nở mùa xuân, thật tràn đầy nhựa sống và năng lượng, cũng bởi vậy chúng ta muốn níu giữ những khoảnh khắc ấy kéo dài thật lâu, muốn đóng băng những khoảnh thời gian đẹp nhất, cũng giống như người anh hùng Achilles đã tiết lộ bí mật của thần linh cho nàng Briseis rằng "Các vị thần ghen tị với chúng ta bởi chúng ta là con người, bởi vì mỗi khoảnh khắc này đây đều có thể là phút giây cuối cùng (...). Nàng sẽ không bao giờ rực rỡ như phút giây này, đơn giản vì chúng ta không thể sống lại khoảnh khắc này một lần nữa". Có lẽ sẽ không có vị thần ghen tị với sức sống tuổi trẻ của chúng ta như trong *Trường ca Achilles* nhưng chúng ta trong tương lai sẽ ghen tị với chính mình ở hiện tại - ở trong khoảnh khắc đẹp nhất của đời người - tuổi trẻ. Thế nhưng tuổi trẻ cũng giống như cây bút chì vậy, nó sẽ hết nhưng sẽ để lại những nét vẽ trên trang giấy cuộc đời, nét vẽ ấy đẹp như thế nào, có ý nghĩa ra sao hay chỉ là những nét vẽ đau buồn, nhàm chán và gây nuối tiếc về sau, tất cả đều phụ thuộc vào người nắm giữ chiếc bút ấy là mỗi chúng ta.

Chắc hẳn có nhiều bạn nghĩ rằng tuổi thanh xuân ngắn ngủi, tại sao ta không tận hưởng tuổi xuân, tại sao ta không thoải mái vui chơi mà lại phải cố gắng, khổ nhọc, phải đổ mồ hôi và nước mắt để rèn luyện chính mình? Nhưng bạn ơi, đừng nhầm lẫn giữa hai việc tận hưởng và lãng phí nhé. Nếu chỉ dành thời gian vui chơi, lười biếng, an nhàn thì ta sẽ chẳng bao giờ học được điều mới, tôi luyện bản thân cho vững vàng, cứng cáp hơn. Chúng ta phải cố gắng thật nhiều bởi lẽ cuộc sống phải là một "mặt hồ yên ả",

hay một con đường nhung trải đầy hoa hồng. Những khó khăn và thử thách luôn đến để sàng lọc con người xem ai sẽ vượt qua được "tấm lưới đau đớn" mà bước đến bục vinh quang. Đau khổ, thất bại là quy luật bất biến của cuộc sống, và chúng ta không thể kiểm soát chúng, cái chúng ta có thể kiểm soát là thái độ trước những nghịch cảnh, thất bại. Mở đầu cuốn tiểu thuyết *Tiếng chim hót trong bụi mận gai* tác giả có nhắc đến con chim chỉ hót có một lần trong đời nhưng tiếng hót hay nhất thế gian, có lần nó rời tổ bay đi tìm bụi mận gai và tìm cho bằng được mới thôi. Giữa đám cành gai góc nó cất tiếng hót bài ca của mình và lao ngực vào chiếc

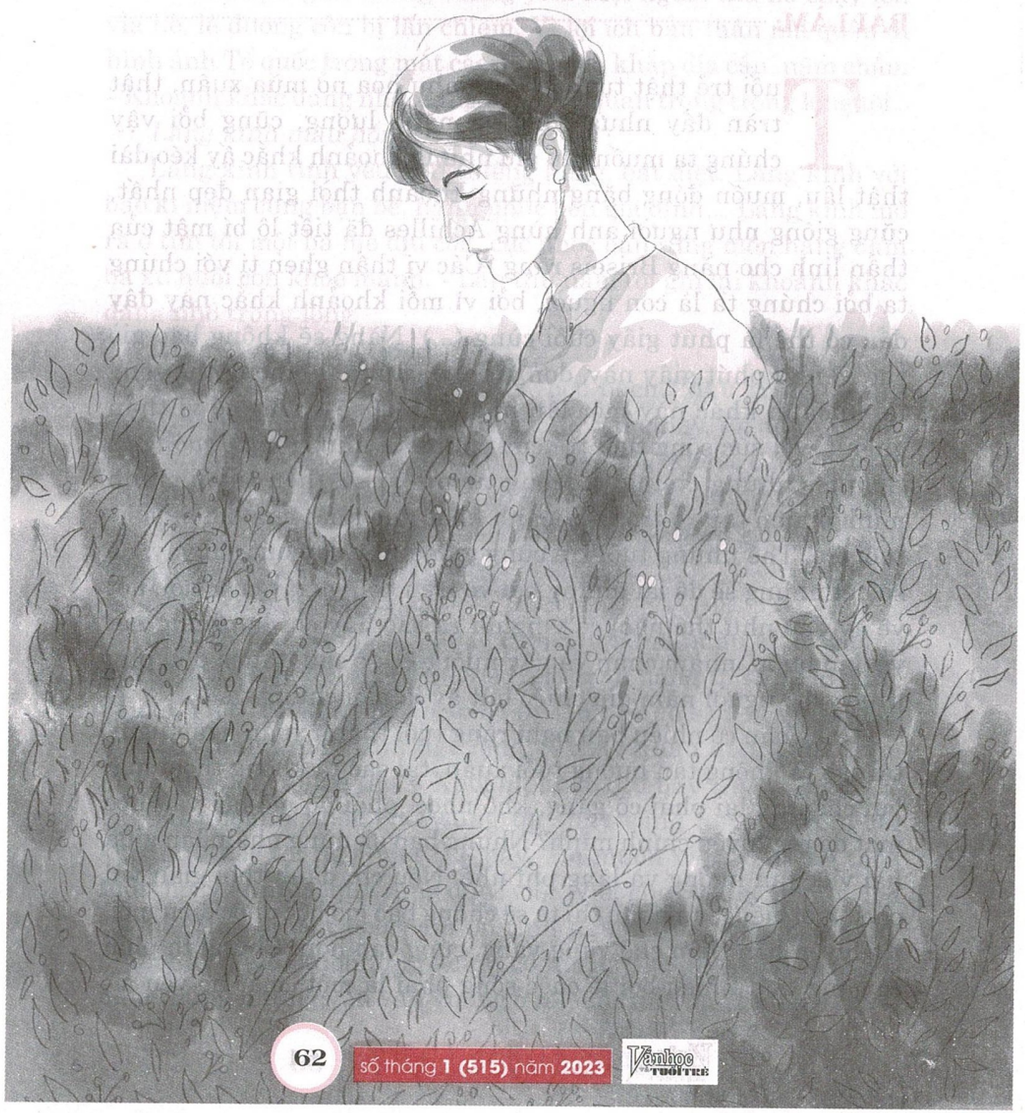

gai dài nhất, nhọn nhất, nó vừa hót vừa lịm dần đi. Bài ca ấy đáng cho cả sơn ca và hoạ mi phải ghen tị, bài ca duy nhất, có một không hai, bài ca phải đổi bằng tính mạng mới có được nhưng nó làm cho Thượng Đế trên Thiên đường và tất cả thế gian lặng đi lắng nghe. Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp và hoàn hảo nhất phải được trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại, nên nhớ - nỗi đau khổ vĩ đại, ít ra là tiểu thuyết nói như vậy.

Có lẽ sẽ có người trách chú chim kia thật ngu ngốc, vì muốn toả sáng một phút giây mà hi sinh cả tính mạng mình. Đúng vậy, ta chẳng nên làm điều gì nông nổi, nhưng cũng chẳng thể nào sống mãi trong nhà kính trồng hoa, chẳng biết tới thế gian bởi phiền lo về nguy hiểm. Ta còn trẻ, có sức khoẻ và nhiệt huyết, với trái tim mạnh mẽ hướng về tương lai, nên đừng ngại ngần thử thách. Như lời một bài hát:

Con gấu kiếm ăn đủ mới có thể ngủ đông
Đại bàng tập đập cánh trước cả khi nó đã đủ lông
Chịu nhiều vết thương nhất mới đủ sức làm con sói đầu đàn
Con người trong nghịch cảnh càng không được phép đầu hàng...

(*Một triệu like xưa,* Đen Vâu)

Muôn loài đều vậy, đều phải thích nghi, học hỏi và không ngừng thử thách, tôi luyện bản thân để trưởng thành. Vậy tại sao ta có thể cúi đầu chịu thua trước nghịch cảnh, phải không nào? Mỗi bước ta đi, dù gian khó thì vẫn sẽ có cách để vượt qua. Tôi hiểu rằng ai trong chúng ta cũng có những nỗi buồn, nỗi lo lắng sâu thẳm trong tâm can, nhưng rốt cuộc lòng ta muốn là đầm sen hay nhành cỏ úa, âu cũng là do lòng ta mà thôi. Cách nghĩ của chúng ta quyết định cuộc sống của chúng ta, vậy nên thay vì nghĩ về việc mình là ai, mình không làm được gì, thì hãy nghĩ về tương lai mình muốn trở thành ai, và mình có thể làm được gì. Đừng vì sợ đau khi vấp ngã mà chẳng dám bước đi. Hãy cứ mạnh dạn đi, vì nếu bị đau, ta được quyền khóc. Hãy để những giọt mặn cay xè lăn trên má chữa lành vết thương trong ta, rồi lại đứng lên và đi tiếp. Ắt hẳn sẽ có ngày ta bước tới đích đến mà mình đặt ra.

Đời người chỉ sống có một lần, đi qua tuổi trẻ có một lần, phải sống sao cho khỏi xót xa ân hận vì những năm tháng sống hoài, sống phí, cho khỏi đau đớn, nuối tiếc vì những điều ta chưa làm khi còn trẻ, để rồi khi nhắm mắt ta có thể tự hào và thốt lên: "Tôi đã tận hưởng tuổi thanh xuân của mình!".

HỘI NGHỊ

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP, CHUYÊN GIA TƯ VẤN TẠP CHÍ TOÁN HỌC VÀ VĂN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG

Nhân dịp năm mới sắp đến, ngày 16/12/2022, Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục - NXBGDVN đã tổ chức buổi gặp mặt Hội đồng biên tập, Hội đồng chuyên gia tư vấn của tạp chí *Toán học và Văn học trong nhà trường* để xin ý kiến xây dựng, đổi mới nội dung các ấn phẩm (Toán học và Tuổi trẻ, Văn học và Tuổi trẻ, Toán tuổi thơ 1 & 2, Văn tuổi thơ) và tri ân các cộng tác viên đã gắn bó, hỗ trợ chuyên môn trong những năm vừa qua.

Trong buổi gặp mặt, Ban tổ chức đã được đón tiếp các thành viên Hội đồng biên tập, Hội đồng chuyên gia tư vấn và các hoạ sĩ, cộng tác viên thân thiết trong không khí vừa trang trọng, vừa ấm áp, chân tình.

Tới dự buổi gặp mặt, về phía NXBGDVN, có PGS.TS. Đinh Gia Lê - Phó TBT NXBGDVN, PGS.TS. Nguyễn Văn Tùng - Phó TBT NXBGDVN, ông Nguyễn Quốc Hồng - Giám đốc NXBGD tại Hà Nội.

Ý kiến của các nhà khoa học đã ghi nhận một số đóng góp của Tạp chí đối với đổi mới giáo dục nói chung và việc nâng cao hiệu quả dạy học trong nhà trường nói riêng, đồng thời có những gợi ý để nâng cao chất lượng của các ấn phẩm tạp chí:

PGS.TS Nguyễn Văn Tùng, đại diện lãnh đạo NXBGDVN, có lời phát biểu chào mừng và chia sẻ một số điều kiện thuận lợi, cơ hội phát triển của Tạp chí trong thời kì mới.

Tại buổi gặp mặt, TS Trần Hữu Nam, Tổng biên tập Tạp chí đã báo cáo ngắn gọn tình hình hoạt động, những đổi mới về nội dung của Tạp chí trong hai năm gần đây. Trong đó, điểm mới nổi bật là sự ra đời của một số chuyên mục mới phục vụ đổi mới CT & SGK như: *Đồng hành cùng CT&SGK, Dạy - Học Chương trình Giáo dục phổ thông mới - Chương trình 2018, Tác phẩm hay cho bạn,...*

GS.TS. Nguyễn Văn Mậu lưu ý nội dung của kì Toán học và Tuổi trẻ nên có sự đổi mới trong phương thức tiếp cận độc giả bằng cách có những đột phá, hiện đại và cập nhật hơn nữa các vấn đề của toán học trong nhà trường. Cần mở rộng thêm các CTV trẻ để nội dung ấn phẩm phù hợp hơn với tuổi trẻ thế kỉ XXI.

GS. Nguyễn Khắc Phi chia sẻ về vị trí của Tạp chí trong hệ thống NXBGDVN, đồng thời nhấn mạnh Tạp chí là diễn đàn hiệu quả để trao đổi, cập nhật các vấn đề chuyên môn dạy và học. Giáo sư mong muốn, các ấn phẩm của Tạp chí là nơi tin cậy để giáo viên và học sinh có thể chia sẻ các vấn đề thời sự như dạy và học CT&SGK mới, vấn đề xã hội quan tâm như đề thi, văn mẫu, thi olympic,...

GS.TS. Lê Phương Nga chia sẻ niềm vui gắn bó với Văn tuổi thơ hơn 10 năm qua và bày tỏ sự tin tưởng vào chất lượng nội dung cũng như sự tâm huyết, trình độ chuyên môn của đội ngũ cộng tác viên, biên tập viên của Tạp chí. Giáo sư khẳng định, bên cạnh đội ngũ CTV lâu năm, có kinh nghiệm, uy tín chuyên môn, thì sự góp mặt của các CTV trẻ cũng đã tạo nên sự phong phú, hiện đại cho nội dung của các kì Tạp chí.

Đến từ TP. Hồ Chí Minh, nhà giáo Nguyễn Văn Tấn bày tỏ niềm vui khi là tác giả thường xuyên của Tạp chí, có nhiều cơ hội để giao lưu, chia sẻ với bạn đọc học sinh trên cả nước,...

Chia sẻ của các chuyên gia là những gợi ý giúp Tạp chí có những định hướng xây dựng nội dung phù hợp hơn, thú vị hơn trong thời gian tới. Không chỉ góp ý tại các buổi họp, gặp mặt trực tiếp, các thành viên hội đồng biên tập, chuyên gia tư vấn thường xuyên hỗ trợ, đồng hành trong mọi hoạt động của Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục từ xây dựng ý tưởng, đọc góp ý, viết bài, kết nối, mở rộng mạng lưới cộng tác viên, chấm bài,... Nhờ sự cộng tác tâm huyết đó mà Tạp chí đã đứng vững trong lòng độc giả thời gian vừa qua và còn tiếp tục đổi mới, trưởng thành.

Hồng Mai

Một số hình ảnh tại buổi gặp mặt